

Số: 75/2021/CBTT-APS

Hà Nội, ngày 13 tháng 07 năm 2021

**CÔNG BỐ THÔNG TIN TRÊN CÔNG THÔNG TIN ĐIỆN TỬ CỦA
SỞ GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN HÀ NỘI**

Kính gửi: - Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội
- Sở Giao dịch Chứng khoán thành phố Hồ Chí Minh

Tên Công ty: Công ty cổ phần Chứng khoán Châu Á Thái Bình Dương

Mã chứng khoán: APS

Địa chỉ trụ sở chính: Tầng 3, tòa nhà Grand Plaza, số 117 Trần Duy Hưng, P. Trung Hòa, Q. Cầu Giấy, Tp. Hà Nội

Điện thoại: (024) 3573 0200

Fax: (024) 3577 1966

Người thực hiện công bố thông tin: Phạm Thị Đức Việt

Địa chỉ: Tầng 3, tòa nhà Grand Plaza, số 117 Trần Duy Hưng, P. Trung Hòa, Q. Cầu Giấy, Tp. Hà Nội

Điện thoại (di động, cơ quan, nhà riêng): (024) 3573 0200

Fax: (024) 3577 1966

Loại thông tin công bố: 24 giờ 72 giờ bất thường theo yêu cầu định kỳ

Nội dung thông tin công bố: Thông báo phát hành cổ phiếu ra công chúng, Thông báo ngày ĐKCC thực hiện quyền mua cổ phiếu, Giấy phép phát hành và Bản cáo bạch.

Thông tin này đã được công bố trên trang thông tin điện tử của công ty tại mục Quan hệ cổ đông vào ngày 13/07/2021 tại đường dẫn www.apec.com.vn

Chúng tôi xin cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung các thông tin đã công bố.

Tài liệu đính kèm:

- Nội dung thông tin cần công bố và các tài liệu có liên quan.

Người công bố thông tin



Phạm Thị Đức Việt

Số: 74./2021/TB-APS

Hà Nội, ngày 13... tháng 07... năm 2021

THÔNG BÁO

Chào bán cổ phiếu ra công chúng

(Giấy chứng nhận đăng ký chào bán cổ phiếu ra công chúng Số 85/GCN-UBCK do Chủ tịch Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp ngày 08/07/2021)

I. Giới thiệu về Tổ chức phát hành

1. Tên Tổ chức phát hành: CTCP Chứng khoán Châu Á Thái Bình Dương
2. Tên viết tắt: APEC Securities
3. Địa chỉ trụ sở chính: Tầng 3, tòa nhà Grand Plaza, số 117 Trần Duy Hưng, phường Trung Hòa, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội
4. Số điện thoại: 024.3573.0200 Fax: 024.3577.1966 Website: apec.com.vn
5. Vốn điều lệ: 390.000.000.000 đồng (Ba trăm chín mươi tỷ đồng)
6. Mã cổ phiếu: APS
7. Nơi mở tài khoản thanh toán: BIDV – Chi nhánh Hà Thành
Số hiệu tài khoản: 12210000381606
8. Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp mã số 0103015146 do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội cấp lần đầu ngày 21/12/2006
 - Ngành nghề kinh doanh chính:
 - + Môi giới chứng khoán;
 - + Tự doanh chứng khoán;
 - + Tư vấn tài chính và đầu tư chứng khoán;
 - + Bảo lãnh phát hành chứng khoán;
 - + Lưu ký chứng khoán.
 - Sản phẩm/dịch vụ chính: Kinh doanh dịch vụ chứng khoán
9. Giấy phép thành lập và hoạt động số 37/UBCK-GPHĐKD do Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp ngày 26/12/2006

II. Mục đích chào bán

Việc chào bán cổ phiếu và thực hiện tăng Vốn điều lệ của Công ty cổ phần Chứng khoán Châu Á Thái Bình Dương nằm trong chiến lược phát triển dài hạn của Công ty, nhằm giúp Công ty có thêm nguồn vốn chủ sở hữu để:



- Đảm bảo tuân thủ, đáp ứng tốt các chỉ tiêu đảm bảo an toàn trong hoạt động, nâng cao khả năng quản trị rủi ro;
- Bổ sung và cung ứng vốn cho hoạt động kinh doanh margin trong hoạt động giao dịch chứng khoán của khách hàng tại Công ty với nguyên tắc quản trị rủi ro hiệu quả;
- Bổ sung nguồn vốn phục vụ hoạt động tự doanh, dịch vụ tài chính – chứng khoán khác theo đúng quy định pháp luật;
- Nâng cao khả năng đầu tư, tăng năng lực cho APS: Đầu tư thêm hệ thống nền tảng công nghệ thông tin hiệu đại, phục vụ hoạt động kinh doanh và cung cấp dịch vụ chứng khoán;
- Đẩy mạnh mảng dịch vụ kết hợp giữa tư vấn tài chính và bảo lãnh phát hành theo đúng quy định pháp luật, đảm bảo nguyên tắc quản trị rủi ro của Công ty.

III. Phương án chào bán

1. Tên cổ phiếu: Cổ phiếu Công ty cổ phần Chứng khoán Châu Á Thái Bình Dương
2. Loại cổ phiếu: Cổ phiếu phổ thông
3. Số lượng cổ phiếu chào bán: 39.000.000 cổ phiếu
4. Giá chào bán: 10.000 đồng/cổ phiếu.
5. Tổng giá trị vốn huy động: 390.000.000 đồng
6. Phương thức phân phối: Thông qua Đại lý phát hành
7. Số lượng đăng ký mua tối thiểu: 1 cổ phiếu.
8. Thời gian nhận đăng ký mua: Từ ngày 09/08/2021 đến ngày 09/09/2021
9. Địa điểm nhận đăng ký mua cổ phiếu:
 - Đối với chứng khoán lưu ký: Người sở hữu làm thủ tục chuyển nhượng quyền mua, đăng ký đặt mua và nộp tiền đặt mua cổ phiếu tại các Thành viên lưu ký nơi mở tài khoản lưu ký;
 - Đối với chứng khoán chưa lưu ký: Người sở hữu làm thủ tục chuyển nhượng quyền mua, đăng ký đặt mua và nộp tiền đặt mua cổ phiếu tại Công ty cổ phần Chứng khoán Châu Á Thái Bình Dương, tầng 3 tòa nhà Grand Plaza, số 117, Trần Duy Hưng, phường Trung Hòa, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội.
10. Thời gian nhận tiền mua cổ phiếu: Từ ngày 09/08/2021 đến ngày 09/09/2021
11. Tài khoản phong tỏa nhận tiền mua cổ phiếu:
 - Số tài khoản: 12510002097742
 - Mở tại: Ngân hàng BIDV – Chi nhánh Đông Đô
12. Các tổ chức liên quan:

Tổ chức kiểm toán: **CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN VACO**


Địa chỉ: Tầng 12A tòa nhà Tổng Công ty 319, Số 63 Lê Văn Lương, Phường Trung Hòa, Quận Cầu Giấy, Tp. Hà Nội, Việt Nam

Trụ sở chính: Tầng 12A tòa nhà Tổng Công ty 319, Số 63 Lê Văn Lương, Phường Trung Hòa, Quận Cầu Giấy, Tp. Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại: (84-24) 3577 0781

Fax: (84-24) 3577 0787

Website: www.vaco.com.vn

13. Địa điểm công bố Bản cáo bạch: Công ty cổ phần Chứng khoán Châu Á Thái Bình Dương 

Hà Nội, ngày 13 tháng 07 năm 2021

 CTCP CHỨNG KHOÁN CHÂU Á THÁI BÌNH DƯƠNG

(Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)




TỔNG GIÁM ĐỐC
Nguyễn Đỗ Lăng



(Ban hành kèm theo Quy chế thực hiện quyền cho người sở hữu chứng khoán)

Mẫu 07/THQ

**CTCP CHỨNG KHOÁN
CHÂU Á THÁI BÌNH DƯƠNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 73/2021/CV-APS

Hà Nội, ngày 12 tháng 07 năm 2021

V/v Ngày ĐKCC thực hiện quyền mua CP

THÔNG BÁO

(Về ngày đăng ký cuối cùng để thực hiện quyền mua cổ phiếu)

Kính gửi: Trung tâm Lưu ký Chứng khoán Việt Nam

Tên Tổ chức phát hành: CTCP Chứng khoán Châu Á Thái Bình Dương
Tên giao dịch: CTCP Chứng khoán Châu Á Thái Bình Dương
Trụ sở chính: Tầng 3, tòa nhà Grand Plaza, số 117 Trần Duy Hưng, phường Trung Hòa, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội
Điện thoại: 024.3573.0200 Fax: 024.3577.1966

Chúng tôi thông báo đến Trung tâm Lưu ký Chứng khoán Việt Nam (VSD) ngày đăng ký cuối cùng để lập danh sách người sở hữu cho chứng khoán sau:

Tên chứng khoán: Cổ phiếu CTCP Chứng khoán Châu Á Thái Bình Dương
Mã chứng khoán: APS
Loại chứng khoán: Cổ phiếu phổ thông
Mệnh giá giao dịch: 10.000 đồng
Sàn giao dịch: HNX
Ngày đăng ký cuối cùng: 26/07/2021

1. Lý do và mục đích: Mua chứng khoán

2. Nội dung cụ thể:

- Số lượng chứng khoán dự kiến phát hành: 39.000.000 cổ phiếu
- Giá phát hành: 10.000 đồng
- Tỷ lệ thực hiện: 1:1 (01 cổ phiếu được hưởng 01 quyền, 01 quyền được mua 01 cổ phiếu mới).
- Phương án làm tròn, phương án xử lý cổ phiếu lẻ, phương án xử lý cổ phiếu không đặt mua hết: Số cổ phiếu còn lại, do các cổ đông không thực hiện quyền mua, sẽ do Hội đồng Quản trị chủ động tìm kiếm, lựa chọn và thông



qua tiêu chí, danh sách nhà đầu tư được tham gia mua cổ phiếu, đàm phán các điều kiện về giá để đảm bảo đợt phát hành tăng vốn được thành công và đem lại lợi ích cao nhất cho các cổ đông và Công ty theo đúng quy định tại Điều 42 Nghị định 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 và các quy định hiện hành.

- Ví dụ: Tại thời điểm chốt danh sách cổ đông thực hiện quyền mua cổ phiếu phát hành thêm, cổ đông A nắm giữ 1.200 cổ phiếu APS được hưởng 1.200 quyền. Cổ đông A được mua số phiếu mới là 1.200 cổ phiếu.
- Quy định về chuyển nhượng quyền mua:
 - + Thời gian chuyển nhượng quyền mua: Từ ngày 09/08/2021 đến ngày 06/09/2021
 - + Quyền mua được chuyển nhượng 01 lần
- Quy định về chứng khoán đặt mua:
 - + Thời gian đăng ký đặt mua và nộp tiền mua cổ phiếu: Từ ngày 09/08/2021 đến ngày 09/09/2021
 - + Chứng khoán đặt mua:
 - Cổ phiếu phát hành cho cổ đông hiện hữu thực hiện quyền mua là cổ phiếu phổ thông và không bị hạn chế chuyển nhượng;
 - Cổ phiếu còn lại do các cổ đông không thực hiện quyền mua được chào bán cho các đối tượng khác theo quyết định của Hội đồng quản trị sẽ hạn chế chuyển nhượng trong vòng 01 năm kể từ ngày hoàn thành đợt chào bán.
- Địa điểm thực hiện:
 - + Đối với chứng khoán lưu ký: Người sở hữu làm thủ tục chuyển nhượng quyền mua, đăng ký đặt mua và nộp tiền đặt mua cổ phiếu tại các Thành viên lưu ký nơi mở tài khoản lưu ký.
 - + Đối với chứng khoán chưa lưu ký: Người sở hữu làm thủ tục chuyển nhượng quyền mua, đăng ký đặt mua và nộp tiền đặt mua cổ phiếu tại CTCP Chứng khoán Châu Á Thái Bình Dương, Tầng 3, tòa nhà Grand Plaza, số 117 Trần Duy Hưng, phường Trung Hòa, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội.
- Thông tin về tài khoản phong toả đặt mua chứng khoán:
 - + Tên chủ tài khoản: CTCP Chứng khoán Châu Á Thái Bình Dương
 - + Số TK: 12510002097742
 - + Nơi mở TK: Ngân hàng BIDV – Chi nhánh Đông Đô

Đề nghị VSD lập và gửi cho Công ty chúng tôi danh sách người sở hữu chứng khoán tại ngày đăng ký cuối cùng nêu trên vào địa chỉ sau:

- Địa chỉ nhận Danh sách (bản cứng): CTCP Chứng khoán Châu Á Thái Bình Dương, Tầng 3, tòa nhà Grand Plaza, số 117 Trần Duy Hưng, phường Trung Hòa, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

- Địa chỉ email nhận file dữ liệu: quannd@apec.com.vn

Chúng tôi cam kết những thông tin về người sở hữu trong danh sách sẽ được sử dụng đúng mục đích và tuân thủ các quy định của VSD. Công ty chúng tôi sẽ hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật nếu có vi phạm.

Nơi nhận:

- Như trên;
- SGDCCK Hà Nội;
- Lưu VT.

CTCP CHỨNG KHOÁN CHÂU Á THÁI BÌNH DƯƠNG

CHỦ TỊCH HĐQT



CHỦ TỊCH HĐQT
Phạm Duy Hưng

*** Tài liệu đính kèm**

- Biên bản và Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên năm 2021;
- Nghị quyết HĐQT thông qua phương án phát hành;
- Bản sao Giấy chứng nhận chào bán cổ phiếu ra công chúng do UBCKNN cấp;
- Bản sao Bản cáo bạch đã được UBCKNN phê duyệt.



Số: 85 /GCN-UBCK

Hà Nội, ngày 08 tháng 7 năm 2021

GIẤY CHỨNG NHẬN
Đăng ký chào bán cổ phiếu ra công chúng

CHỦ TỊCH ỦY BAN CHỨNG KHOÁN NHÀ NƯỚC

Căn cứ Luật Chứng khoán ngày 26 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;

Căn cứ Quyết định số 48/2015/QĐ-TTg ngày 08 tháng 10 năm 2015 của Thủ tướng Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước trực thuộc Bộ Tài chính;

Căn cứ Thông tư số 118/2020/TT-BTC ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn một số nội dung về chào bán, phát hành chứng khoán, chào mua công khai, mua lại cổ phiếu, đăng ký công ty đại chúng và hủy tư cách công ty đại chúng;

Căn cứ Hồ sơ đăng ký chào bán cổ phiếu ra công chúng của Công ty Cổ phần Chứng khoán Châu Á Thái Bình Dương;

Theo đề nghị của Vụ trưởng Vụ Quản lý Kinh doanh Chứng khoán.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Cấp Giấy chứng nhận đăng ký chào bán cổ phiếu ra công chúng cho:

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN CHÂU Á THÁI BÌNH DƯƠNG

- Tên tiếng Anh: Asia Pacific Securities Joint Stock Company;
- Trụ sở chính: Tầng 3, tòa nhà Grand Plaza, số 117 Trần Duy Hưng, phường Trung Hòa, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội;
- Giấy phép thành lập và hoạt động: Số 37/UBCK-GPHĐKD do Chủ tịch Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp ngày 26 tháng 12 năm 2006;
- Vốn điều lệ: 390.000.000.000 đồng (Ba trăm chín mươi tỷ đồng).



Điều 2. Cổ phiếu Công ty Cổ phần Chứng khoán Châu Á Thái Bình Dương được phép chào bán ra công chúng theo các nội dung sau:

1. Loại chứng khoán: cổ phiếu phổ thông.
2. Mệnh giá cổ phiếu: 10.000 đồng (Mười nghìn đồng).
3. Tổng số lượng cổ phiếu chào bán ra công chúng: 39.000.000 cổ phiếu (Ba mươi chín triệu cổ phiếu).
4. Tổng giá trị chào bán tính theo mệnh giá: 390.000.000.000 đồng (Ba trăm chín mươi tỷ đồng)
5. Đối tượng chào bán: cổ đông hiện hữu.
6. Thời gian phân phối: Quý II/2021, sau khi được Ủy ban Chứng khoán Nhà nước chấp thuận.
7. Phương thức phân phối: Theo phương án nêu trong Bản cáo bạch.

Điều 3. Công ty Cổ phần Chứng khoán Châu Á Thái Bình Dương phải tuân thủ pháp luật Việt Nam, các quy định về chứng khoán và thị trường chứng khoán và nội dung trong Giấy chứng nhận này.

Điều 4. Giấy chứng nhận này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 5. Giấy chứng nhận này được lập thành bốn (04) bản chính: 01 bản cấp cho Công ty Cổ phần Chứng khoán Châu Á Thái Bình Dương, 01 bản lưu tại Ủy ban Chứng khoán Nhà nước, 01 bản gửi cho Sở giao dịch Chứng khoán Hà Nội và 01 bản gửi cho Trung tâm Lưu ký Chứng khoán Việt Nam./.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Phạm Hồng Sơn

ỦY BAN CHỨNG KHOÁN NHÀ NƯỚC CẤP CHỨNG NHẬN ĐĂNG KÝ CHÀO BÁN CỔ PHIẾU RA CÔNG CHÚNG CHỈ CÓ NGHĨA LÀ VIỆC ĐĂNG KÝ CHÀO BÁN CỔ PHIẾU ĐÃ THỰC HIỆN THEO CÁC QUY ĐỊNH CỦA PHÁP LUẬT LIÊN QUAN MÀ KHÔNG HÀM Ý ĐẢM BẢO GIÁ TRỊ CỦA CỔ PHIẾU. MỌI TUYÊN BỐ TRÁI VỚI ĐIỀU NÀY LÀ BẤT HỢP PHÁP.

BẢN CÁO BẠCH

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN CHÂU Á THÁI BÌNH DƯƠNG

(Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0103015146 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hà Nội cấp ngày 21 tháng 12 năm 2016; Giấy phép hoạt động kinh doanh chứng khoán số 37/UBCK - GPĐKD ngày 26/12/2006 và Giấy phép điều chỉnh Giấy phép thành lập và hoạt động kinh doanh chứng khoán số 25/GPĐC-UBCK ngày 29/04/2021)



CHÀO BÁN THÊM CỔ PHIẾU RA CÔNG CHÚNG

(Giấy chứng nhận đăng ký chào bán số 85/GCN-UBCK do Chủ tịch Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp ngày 08 tháng 07 năm 2021.)

Bản cáo bạch này và tài liệu bổ sung sẽ được cung cấp tại CTCP Chứng khoán Châu Á Thái Bình Dương từ ngày: 08/...07/2021.

Phụ trách công bố thông tin:

Họ tên: Phạm Thị Đức Việt

Chức vụ: Trợ lý Tổng Giám đốc

Số điện thoại: 0243.3573.0200

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN CHÂU Á THÁI BÌNH DƯƠNG

(Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0103015146 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hà Nội cấp ngày 21 tháng 12 năm 2016; Giấy phép hoạt động kinh doanh chứng khoán số 37/UBCK - GPĐKD ngày 26/12/2006 và Giấy phép điều chỉnh Giấy phép thành lập và hoạt động kinh doanh chứng khoán số 25/GPĐC-UBCK ngày 29/04/2021)

CHÀO BÁN THÊM CỔ PHIẾU RA CÔNG CHÚNG

Tên cổ phiếu: Cổ phiếu Công ty cổ phần Chứng khoán Châu Á Thái Bình Dương

Loại cổ phiếu: Cổ phiếu phổ thông

Mệnh giá: 10.000 đồng/cổ phiếu

Giá chào bán: 10.000 đồng/cổ phiếu

Tổng số lượng cổ phiếu chào bán: 39.000.000 cổ phiếu

Tổng giá trị cổ phiếu chào bán theo mệnh giá: 390.000.000.000 đồng

TỔ CHỨC KIỂM TOÁN:

CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN VACO

Địa chỉ: Tầng 12A tòa nhà Tổng Công ty 319, Số 63 Lê Văn Lương, Phường Trung Hòa, Quận Cầu Giấy, Tp. Hà Nội, Việt Nam

Trụ sở chính: Tầng 12A tòa nhà Tổng Công ty 319, Số 63 Lê Văn Lương, Phường Trung Hòa, Quận Cầu Giấy, Tp. Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại: (84-24) 3577 0781

Fax: (84-24) 3577 0787

MỤC LỤC

I. NHỮNG NGƯỜI CHỊU TRÁCH NHIỆM CHÍNH ĐỐI VỚI NỘI DUNG BẢN CÁO BẠCH	4
1. Tổ chức phát hành	4
II. CÁC NHÂN TỐ RỦI RO	5
1. Rủi ro về kinh tế	5
2. Rủi ro về luật pháp	7
3. Rủi ro đặc thù	8
4. Rủi ro về đợt chào bán	10
5. Rủi ro pha loãng	10
6. Rủi ro quản trị công ty	12
7. Rủi ro khác	12
III. CÁC KHÁI NIỆM	13
IV. TÌNH HÌNH VÀ ĐẶC ĐIỂM CỦA TỔ CHỨC PHÁT HÀNH	14
1. Thông tin chung về Tổ chức phát hành	14
2. Tóm tắt quá trình hình thành và phát triển của Tổ chức phát hành	14
3. Cơ cấu tổ chức của Tổ chức phát hành	15
4. Cơ cấu quản trị và bộ máy quản lý của Tổ chức phát hành	16
5. Thông tin về công ty mẹ, công ty con của Tổ chức phát hành, những công ty nắm quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối đối với Tổ chức phát hành, những công ty mà Tổ chức phát hành nắm quyền kiểm soát hoặc cổ phần, phần vốn góp chi phối:	19
6. Thông tin về quá trình tăng, giảm vốn điều lệ của Tổ chức phát hành	19
7. Thông tin về các khoản góp vốn, thoái vốn lớn của Tổ chức phát hành tại các doanh nghiệp khác	22
8. Thông tin về chứng khoán đang lưu hành	22
9. Thông tin về tỷ lệ sở hữu nước ngoài	22
10. Hoạt động kinh doanh	22
11. Chính sách đối với người lao động	35
12. Chính sách cổ tức	37
13. Thông tin về tình hình sử dụng vốn thu được từ đợt chào bán gần nhất	37
14. Thông tin về những cam kết nhưng chưa thực hiện của Tổ chức phát hành	37
15. Các thông tin, nghĩa vụ nợ tiềm ẩn, tranh chấp kiện tụng liên quan tới Tổ chức phát hành có thể ảnh hưởng đến hoạt động kinh doanh, tình hình tài chính của Tổ chức phát hành, đợt chào bán, giá cổ phiếu chào bán, dự án sử dụng vốn thu được từ đợt chào bán	37
16. Thông tin về cam kết của Tổ chức phát hành không thuộc trường hợp đang bị truy cứu trách nhiệm hình sự hoặc đã bị kết án về một trong các tội xâm phạm trật tự quản lý kinh tế mà chưa được xóa án tích	38
V. KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH, TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH VÀ DỰ KIẾN KẾ HOẠCH	38

1. Kết quả hoạt động kinh doanh	38
2. Tình hình tài chính	40
3. Ý kiến của Tổ chức kiểm toán đối với Báo cáo tài chính của Tổ chức phát hành	44
4. Kế hoạch doanh thu, lợi nhuận và cổ tức	44
VI. THÔNG TIN VỀ CỔ ĐÔNG SÁNG LẬP, CỔ ĐÔNG LỚN, THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, KIỂM SOÁT VIÊN, TỔNG GIÁM ĐỐC, PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC, KẾ TOÁN TRƯỞNG.....	47
1. Thông tin về cổ đông lớn	47
2. Thông tin về thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, Tổng giám đốc, Kế toán trưởng	48
VII. THÔNG TIN VỀ ĐỢT CHÀO BÁN	55
1. Loại cổ phiếu	55
2. Mệnh giá cổ phiếu	55
3. Tổng số lượng cổ phiếu chào bán	55
4. Tổng giá trị cổ phiếu chào bán theo mệnh giá	55
5. Giá chào bán dự kiến.....	55
6. Phương pháp tính giá	56
7. Phương thức phân phối	56
8. Đăng ký mua cổ phiếu	57
9. Lịch trình dự kiến phân phối cổ phiếu	57
10. Các hạn chế liên quan đến việc chuyển nhượng cổ phiếu.....	58
11. Tài khoản phong tỏa nhận tiền mua cổ phiếu.....	59
12. Hủy bỏ đợt chào bán.....	59
13. Biện pháp đảm bảo tuân thủ quy định về sở hữu nước ngoài	60
14. Các loại thuế có liên quan.....	60
15. Thông tin về các cam kết	60
16. Thông tin về các chứng khoán khác được chào bán, phát hành trong cùng đợt	
61	
VIII.MỤC ĐÍCH CHÀO BÁN	61
IX. KẾ HOẠCH SỬ DỤNG SỐ TIỀN THU ĐƯỢC TỪ ĐỢT CHÀO BÁN	61
X. CÁC ĐỐI TÁC LIÊN QUAN TỚI ĐỢT CHÀO BÁN	64
XI. CÁC THÔNG TIN QUAN TRỌNG KHÁC CÓ THỂ ẢNH HƯỞNG ĐẾN QUYẾT ĐỊNH CỦA NHÀ ĐẦU TƯ	65
XII. NGÀY THÁNG, CHỮ KÝ, ĐÓNG DẤU CỦA ĐẠI DIỆN TỔ CHỨC PHÁT HÀNH.....	65
XIII.PHỤ LỤC	65

NỘI DUNG BẢN CÁO BẠCH

I. NHỮNG NGƯỜI CHỊU TRÁCH NHIỆM CHÍNH ĐỐI VỚI NỘI DUNG BẢN CÁO BẠCH

1. Tổ chức phát hành

Ông: Phạm Duy Hưng

Chức vụ: Chủ tịch Hội đồng quản trị

Ông: Nguyễn Đỗ Lăng

Chức vụ: Tổng giám đốc

Ông: Nguyễn Thị Thanh

Chức vụ: Kế toán trưởng

Chúng tôi đảm bảo rằng các thông tin và số liệu trong Bản cáo bạch này là chính xác, trung thực và cam kết chịu trách nhiệm về tính trung thực, chính xác của những thông tin và số liệu này. Trong phạm vi trách nhiệm và thông tin được biết, chúng tôi đảm bảo không có thông tin hoặc số liệu sai sót mà có thể gây ảnh hưởng đối với các thông tin trong Bản cáo bạch.

II. CÁC NHÂN TỐ RỦI RO

1. Rủi ro về kinh tế

Doanh thu của CTCP Chứng khoán Châu Á Thái Bình Dương đều phát sinh tại Việt Nam, các đơn vị có liên quan đến CTCP Chứng khoán Châu Á Thái Bình Dương đều được đặt tại Việt Nam, do đó kết quả hoạt động của CTCP Chứng khoán Châu Á Thái Bình Dương phụ thuộc vào các điều kiện kinh tế, chính trị, pháp lý, chính sách ở Việt Nam và chịu tác động rủi ro từ chính các yếu tố trên.

Sự phát triển của nền kinh tế thường được đánh giá thông qua tốc độ tăng trưởng kinh tế, sự biến động về lạm phát, lãi suất hay tỷ giá hối đoái,... Các yếu tố này tác động mang tính hệ thống tới nền kinh tế. Sự biến động bất thường của các yếu tố này có thể gây ra những rủi ro cho các chủ thể tham gia vào nền kinh tế nói chung và CTCP Chứng khoán Châu Á Thái Bình Dương nói riêng.

1.1. Tốc độ tăng trưởng kinh tế

Năm 2020, Việt Nam thực hiện thành công mục tiêu kép vừa phòng chống dịch bệnh COVID-19 thành công vừa phát triển kinh tế xã hội.

- Quy mô GDP: 3.832.000 tỷ đồng, tăng trưởng GDP 2,91%;
- Tổng kim ngạch XNK tăng 543,9%, xuất siêu 19,1 tỷ USD
- Nguồn vốn FDI mới: 28,4 tỷ USD
- Số doanh nghiệp đăng ký thành lập mới: 134.900 doanh nghiệp

Về triển vọng hậu Covid-19, kinh tế Việt Nam vẫn duy trì được sự ổn định kinh tế vĩ mô và đang trong xu hướng phục hồi theo hình chữ V, với tốc độ GDP năm 2021 sẽ tăng từ hơn 6,0% đến hơn 11,2%...; đặc biệt, Việt Nam được nhiều tổ chức quốc tế đánh giá có triển vọng là một trong những nền kinh tế tăng trưởng nhanh nhất khu vực và thế giới.

Thị trường chứng khoán năm 2020

Năm 2020, thị trường chứng khoán Việt Nam được đánh giá là 1 trong 10 thị trường chứng khoán có sức chống chịu với đại dịch Covid-19 và phục hồi tốt nhất thế giới. Bất chấp đại dịch Covid-19 bùng phát đã ảnh hưởng đáng kể tới hoạt động sản xuất kinh doanh của cộng đồng doanh nghiệp, song nhiều doanh nghiệp niêm yết/đăng ký giao dịch vẫn có kết quả kinh doanh khả quan. Số lượng doanh nghiệp báo cáo có lãi vẫn chiếm 84% tổng số công ty đã thực hiện báo cáo.

Kết thúc năm 2020, VN-Index chính thức xác lập mức tăng 14,9%, trở thành một trong những thị trường tăng tốt nhất khu vực Châu Á. Kết phiên giao dịch cuối cùng của năm (phiên 31/12), VN-Index đứng ở mức 1.103,87 điểm, tăng gần 15% so với đầu năm 2020; HNX-Index đứng ở mức 203,12 điểm, tăng hơn 98% so với hồi đầu năm. UPCOM-Index cũng chốt ở mức 74,45 điểm, tăng hơn 31,6%.

Thanh khoản của thị trường tăng mạnh lên mức cao kỷ lục cho thấy sức hấp dẫn của thị trường Việt Nam dù chịu ảnh hưởng của dịch Covid-19. Theo đó, trên thị trường cổ phiếu, giá trị giao dịch bình quân năm 2020 đạt trên 7.420 tỷ đồng/phiên, tăng 59,3% so với bình quân năm 2019.

Tính đến hết ngày 31 /12/2020, quy mô vốn hóa của cả ba sàn đạt 5.294 nghìn tỷ đồng, tăng 69% so với thời điểm cuối quý I và tăng 20,8% so với cuối năm 2019, tương đương với 87,7% GDP năm 2019 và 84,1% GDP năm 2020, vượt mục tiêu đề ra.

1.2. Lãi suất

Đối với doanh nghiệp thì rủi ro lãi suất là rủi ro khi chi phí trả lãi vay của doanh nghiệp cao hơn khả năng tạo ra lợi nhuận của doanh nghiệp và mức độ rủi ro về lãi suất cũng khác nhau giữa các ngành với nhau tùy theo cơ cấu nợ vay của các ngành đó. Lãi suất các năm gần đây có xu hướng giảm và bình ổn hơn so với giai đoạn 2008-2014. Trong năm 2020 vừa qua, lãi suất huy động bình quân và cho vay khá ổn định. Lãi suất huy động VND kỳ hạn trên 12 tháng phổ biến ở mức 6,4-7,2%. Lãi suất cho vay phổ biến đối với các lĩnh vực ưu tiên ở mức 6%-6,5%/năm đối với ngắn hạn và 9%-10,5%/năm đối với trung và dài hạn. Lãi suất cho vay các lĩnh vực sản xuất kinh doanh thông thường ở mức 6,8%-9%/năm đối với ngắn hạn; 9,3%-11%/năm đối với trung và dài hạn.

Đối với các công ty chứng khoán tham gia thị trường với tư cách là một nhà đầu tư chứng khoán, khi lãi suất tăng sẽ làm hiệu quả kinh doanh của các doanh nghiệp giảm và dòng vốn vào thị trường chứng khoán giảm sút dẫn đến giá cổ phần sụt giảm. Để hạn chế rủi ro này, Công ty cổ phần chứng khoán Châu Á Thái Bình Dương luôn chú trọng đến việc đầu tư vào cổ phiếu có chỉ số tài chính tốt, có tính thanh khoản cao để Công ty có thể dễ dàng tái cơ cấu danh mục đầu tư, đồng thời Công ty cũng có đội ngũ chuyên viên nghiên cứu và dự đoán lãi suất để có chính sách phù hợp.

1.3. Lạm phát

Tính chung quý 4-2020, CPI tăng 0,22% so với quý trước và tăng 1,38% so với quý 4-2019. Lạm phát cơ bản tháng 12-2020 tăng 0,07% so với tháng trước và tăng 0,99% so với cùng kỳ năm trước. Lạm phát cơ bản bình quân năm 2020 tăng 2,31% so với bình quân năm 2019.

Giá vàng trong nước biến động theo giá vàng thế giới. Chỉ số giá vàng tháng 12-2020 giảm 0,83% so với tháng trước; tăng 30,95% so với cùng kỳ năm 2019; bình quân năm 2020 tăng 28,05% so với năm 2019.

Chỉ số giá USD tháng 12-2020 giảm 0,23% so với tháng trước và giảm 0,09% so với cùng kỳ năm 2019; bình quân năm 2020 giảm 0,02% so với năm 2019.

Cần nhấn mạnh rằng, lạm phát năm 2020 mang nặng yếu tố lạm phát tiền tệ và lạm phát ngoại nhập (do xu hướng chung là nới lỏng tài chính-tiền tệ, tăng đầu tư công và chi tiêu công, hỗ trợ xã hội và doanh nghiệp), giảm thiểu sức ép từ lạm phát chi phí đẩy (do giảm thuế và chi phí tài chính-tín dụng) và lạm phát cầu kéo (do tổng cầu xã hội tăng trưởng âm). Năm 2020, tổng mức bán lẻ hàng hóa và doanh thu dịch vụ tiêu dùng đạt 5.059,8 nghìn tỷ đồng, tăng 2,6% so với năm trước, nếu loại trừ yếu tố giá giảm 1,2% (năm 2019 tăng 9,5%)

Mặc dù tỷ lệ lạm phát được duy trì ở mức ổn định trong một vài năm trở lại đây, không thể bảo đảm rằng nền kinh tế Việt Nam sẽ không lặp lại các giai đoạn lạm phát cao trong tương lai, đặc biệt trong thời gian tới khi nền kinh tế được dự báo là tăng trưởng nhanh trở lại. Nếu lạm phát ở Việt Nam tăng cao đáng kể, thì chi phí của APS, bao gồm chi phí trả lương người lao động, chi phí vận chuyển, chi phí xây dựng, chi phí bảo trì, chi phí tài chính và chi phí quản lý khác, dự kiến sẽ tăng. Nếu APS không thể chuyển các chi phí và phí tổn gia tăng này vào giá bán cho khách hàng, thì các chi phí đó sẽ có thể ảnh hưởng bất lợi đáng kể đến tình hình tài chính và kết quả hoạt động kinh doanh của APS.

Hơn nữa, tỷ lệ lạm phát có thể ảnh hưởng bất lợi đến nền kinh tế Việt Nam, môi trường kinh doanh và niềm tin của người tiêu dùng nói chung, và do đó ảnh hưởng bất lợi đáng kể đến công việc kinh doanh, tình hình tài chính và kết quả hoạt động kinh doanh của APS

2. Rủi ro về luật pháp

Rủi ro pháp luật xảy ra khi sự thay đổi về các quy định pháp luật liên quan đến các mảng hoạt động kinh doanh của công ty chưa được cập nhật kịp thời dẫn đến xảy ra sai sót trong việc thực hiện. APS đã hạn chế những rủi ro này bằng việc thường xuyên cập nhật những văn bản pháp luật mới, cử nhân viên tham gia các buổi hội thảo lấy ý kiến, các buổi tập huấn để nâng cao nhận thức về hệ thống pháp luật chuyên ngành.

Do mọi hoạt động kinh doanh của APS hiện đang được tiến hành tại Việt Nam, cho nên toàn bộ các hoạt động của APS đều chịu sự điều chỉnh của pháp luật và các quy định của Việt Nam. Năm 2021, nhiều văn bản quy phạm pháp luật trong lĩnh vực chứng khoán được thay đổi, bổ sung và hoàn thiện. Đặc biệt, các văn bản của Bộ tài chính, Ủy ban chứng khoán Nhà nước, Ngân hàng Nhà nước đều có ảnh hưởng trực tiếp đến hoạt động Công ty chứng khoán. Do chứng khoán là một lĩnh vực mới ở Việt Nam, do đó hệ thống luật điều chỉnh vẫn đang trong quá trình điều chỉnh, bổ sung, làm phát sinh những rủi ro tiềm ẩn liên quan đến sự điều chỉnh các văn bản pháp luật về lĩnh vực chứng khoán và tính nhất quán giữa Luật Chứng khoán và các văn bản luật khác liên quan.

Để hạn chế những rủi ro luật pháp phát sinh trong quá trình hoạt động, Công ty thường xuyên thực hiện cụ thể hóa các quy định của pháp luật thông qua việc ban hành các quy chế, quy định và hướng dẫn thực hiện; cập nhật các quy định của pháp luật, hướng dẫn các văn bản, chính sách mới liên quan đến hoạt động Công ty, từ đó đưa ra kế hoạch phát triển kinh doanh phù hợp

3. Rủi ro đặc thù

a. Rủi ro về hoạt động cung cấp dịch vụ môi giới

Rủi ro về hoạt động cung cấp môi giới là rủi ro xảy ra do sai sót trong hoạt động môi giới khi nhân viên môi giới thực hiện lệnh cho khách hàng hay trong các giao dịch với các đối tác gây ra các thiệt hại mà Công ty phải bồi thường hoặc rủi ro về đạo đức nghề nghiệp, những gian lận của cán bộ công nhân viên gây thiệt hại cho Công ty, hoặc có thể là các rủi ro xảy ra khi hạn tầng công nghệ thông tin của Công ty không ổn định.

Để hạn chế và giảm thiểu tối đa các rủi ro này, Công ty xây dựng hệ thống quy trình, quy định kiểm soát chặt chẽ; tăng cường ứng dụng công nghệ vào quản trị hoạt động để giảm thiểu các sai sót có thể xảy ra; nhân sự cho hoạt động môi giới được tuyển chọn, đào tạo và đánh giá thường xuyên để nâng cao trình độ, nhận thức rủi ro.

Ngoài ra, công ty có hệ thống kiểm soát độc lập bao gồm quản trị rủi ro, kiểm soát nội bộ, ban kiểm soát của Công ty duy trì việc đánh giá một cách độc lập, khách quan và liên tục lên các chương trình rà soát luân phiên nhằm phát hiện kịp thời và ngăn cản rủi ro xảy ra gây thiệt hại cho công ty.

b. Rủi ro về hoạt động cung cấp tư vấn đầu tư

Rủi ro về hoạt động cung cấp tư vấn đầu tư là các rủi ro liên quan đến tính chính xác và hiệu quả của dịch vụ tư vấn, rủi ro này phát sinh từ trình độ chuyên môn, sự chuyên nghiệp và đạo đức nghề nghiệp của các nhân viên.

Để hạn chế rủi ro này, Công ty đã xây dựng và phát triển đội ngũ nhân viên quản lý tài khoản, nhân viên môi giới với trình độ chuyên môn cao, tuân thủ nghiêm ngặt các quy tắc đạo đức nghề nghiệp và quy định của pháp luật nhằm gia tăng chất lượng dịch vụ và đáp ứng nhu cầu của khách hàng. Công ty tập trung nguồn lực lớn cho đội ngũ nghiên cứu đội ngũ nhân sự giỏi, có trình độ chuyên môn cao được đào tạo trong và ngoài nước, nâng cao tính kỷ luật nghiêm ngặt và đạo đức nghề nghiệp.

Ngoài ra, Công ty còn thường xuyên tổ chức các đợt đi thăm doanh nghiệp, lựa chọn các doanh nghiệp có triển vọng để tìm kiếm các cơ hội đầu tư cho Công ty và các khách hàng, đồng thời, đây cũng là các đợt kiểm tra thực tế để kiểm định tính chính xác của thông tin nhằm giảm thiểu rủi ro do thông tin sai lệch và thiếu thực tế.

c. Rủi ro về hỗ trợ tài chính cho khách hàng

Rủi ro về hỗ trợ tài chính cho khách hàng là rủi ro xảy ra khi Công ty không thu được các khoản nợ hoặc các khách hàng không thực hiện nghĩa vụ theo hợp đồng. Rủi ro này phát sinh trong quá trình cung cấp dịch vụ ký quỹ cho khách hàng. Có thể Công ty sẽ phải chấp nhận các khoản lỗ lớn vì nắm giữ một lượng lớn các cổ phiếu có giá trị thị trường thấp hơn giá gốc khi khách hàng không thực hiện trách nhiệm nộp thêm tiền vào tài khoản.

Để giảm thiểu rủi ro này, công ty đã xây dựng bộ máy quản trị và hệ thống công nghệ quản trị tự động. Danh mục cho vay ký quỹ của Công ty được thẩm định dựa trên nền tảng là giá trị của cổ phiếu và tính thanh khoản của cổ phiếu đó. Công ty cũng xây dựng hệ thống tự động kiểm soát tài sản cho khách hàng và thực hiện các cam kết, nghĩa vụ của khách hàng để bảo toàn vốn cho công ty.

Ngoài ra, Công ty còn thường xuyên nâng cao chất lượng các bản phân tích, dự báo xu hướng thị trường từ đó tư vấn cho các nhà đầu tư, giúp các khách hàng đầu tư hiệu quả và đảm bảo an toàn về vốn cho khách hàng, giảm thiểu rủi ro tài chính

d. Rủi ro về thanh khoản

Mục đích quản lý rủi ro thanh khoản nhằm đảm bảo đủ nguồn vốn để đáp ứng các nghĩa vụ tài chính hiện tại và trong tương lai. Tính thanh khoản cũng được Công ty quản lý nhằm đảm bảo mức phụ trội giữa công nợ đến hạn và tài sản đến hạn trong năm ở mức có thể được kiểm soát đối với số vốn mà Công ty tin rằng có thể tạo ra trong năm đó. Chính sách của Công ty là theo dõi thường xuyên các yêu cầu về thanh khoản hiện tại và dự kiến trong tương lai nhằm đảm bảo Công ty duy trì đủ mức dự phòng tiền mặt, các khoản vay và đủ vốn mà các cổ đông cam kết góp nhằm đáp ứng các quy định về tính thanh khoản ngắn hạn và dài hạn hơn.

e. Rủi ro về tín dụng

Rủi ro tín dụng xảy ra khi một khách hàng hoặc đối tác không đáp ứng được các nghĩa vụ trong hợp đồng dẫn đến các tổn thất tài chính cho Công ty. Công ty có chính sách tín dụng phù hợp và thường xuyên theo dõi tình hình để đánh giá xem Công ty có chịu rủi ro tín dụng hay không. Công ty không có bất kỳ rủi ro tín dụng trọng yếu nào với các khách hàng hoặc đối tác bởi vì các khoản phải thu đến từ một số lượng lớn khách hàng hoạt động trong nhiều ngành khác nhau và phân bố ở các khu vực địa lý khác nhau.

f. Rủi ro về hạ tầng công nghệ thông tin

Hạ tầng công nghệ thông tin đóng vai trò quan trọng trong việc hỗ trợ các quy trình và triển khai các dịch vụ trong lĩnh vực chứng khoán. Hoạt động kinh doanh của Công ty phụ thuộc rất lớn vào dịch vụ được cung cấp cho khách hàng qua hệ thống công nghệ thông tin. Những rủi ro như lỗi phần mềm, chậm đường truyền kết nối,...

đều có thể ảnh hưởng đến sự ổn định giao dịch đối với khách hàng, bảo mật, thất thoát số liệu và giảm hiệu suất làm việc, gây ra các thiệt hại về tài chính cho khách hàng.

Để hạn chế rủi ro này, Công ty đã duy trì hệ thống công nghệ thông tin ổn định, không để giao dịch của khách hàng bị gián đoạn. Hệ thống công nghệ thông tin của Công ty luôn được nâng cấp và đầu tư cả về hạ tầng và con người. Toàn bộ dữ liệu được cập nhật thường xuyên và lưu trữ tại các kho an toàn. Công ty đã xây dựng các tầng bảo mật theo chuẩn quốc tế, ngăn chặn virus, hacker xâm nhập đảm bảo an toàn về bảo mật thông tin cho khách hàng. Đội ngũ nhân sự phụ trách hạ tầng công nghệ thông tin của công ty là các nhân viên có trình độ chuyên môn cao, luôn sáng tạo không ngừng hướng đến phục vụ tốt nhất cho khách hàng.

g. Rủi ro cạnh tranh

Trên thị trường hiện nay sự cạnh tranh giữa các công ty chứng khoán rất gay gắt. Các công ty chứng khoán trên thị trường liên tục đưa ra ưu đãi với các hình thức khác nhau như giảm phí giao dịch, tặng quà, hỗ trợ khi mở tài khoản mới,... Ngoài ra, sự cạnh tranh giữa các công ty chứng khoán hiện nay không chỉ dựa trên mức phí mà còn cả những dịch vụ tiện ích cung cấp cho khách hàng, điều này tạo sức ép không ngừng nâng cao chất lượng dịch vụ của Công ty. Tuy nhiên, nếu nhìn theo hướng khác thì sự cạnh tranh này cũng tạo động lực và cơ hội cho Công ty có chiến lược đầu tư, chính sách nhân sự hợp lý, nắm bắt thị trường.

h. Rủi ro biến động giá cổ phiếu trên thị trường chứng khoán

Các cổ phiếu do Công ty nắm giữ bị ảnh hưởng bởi các rủi ro thị trường phát sinh từ tính không chắc chắn về giá trị tương lai của cổ phiếu đầu tư, ảnh hưởng từ những biến động chung của thị trường chứng khoán Việt Nam và thị trường chứng khoán thế giới. Công ty quản lý rủi ro về giá cổ phiếu bằng cách thiết lập hạn mức đầu tư.

4. Rủi ro về đợt chào bán

Đợt chào bán cổ phiếu của Công ty sẽ phụ thuộc vào diễn biến tình hình thị trường chứng khoán tại thời điểm chính thức chào bán, các yếu tố vĩ mô, tâm lý của các nhà đầu tư cũng như sự hấp dẫn của cổ phần Công ty. Vì vậy, có thể có rủi ro không bán hết số cổ phần dự định chào bán. Trong trường hợp không bán hết số cổ phần dự định chào bán, Hội đồng quản trị sẽ chủ động tìm kiếm nguồn vốn từ các nguồn vay khác để đảm bảo việc thực hiện kế hoạch kinh doanh đã đề ra.

5. Rủi ro pha loãng

Việc chào bán cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu theo tỷ lệ sẽ làm pha loãng giá cổ phiếu, pha loãng thu nhập ròng trên mỗi cổ phiếu (EPS), pha loãng giá trị sổ sách trên mỗi cổ phiếu, pha loãng tỷ lệ nắm giữ và quyền biểu quyết của cổ đông

- Giá pha loãng dự kiến của cổ phiếu APS:

Tại ngày giao dịch không hưởng quyền mua cổ phiếu phát hành thêm, giá tham chiếu của cổ phiếu được điều chỉnh như sau:

$$P_{pl} = \frac{PR_{t-1} + (I_1 \times P_{r1})}{1 + I_1}$$

$$= \frac{12.100 + (100\% \times 10.000)}{1 + 100\%} = 11.050 \text{ đồng/cổ phần}$$

Trong đó:

P_{pl} : Giá cổ phiếu pha loãng

PR_{t-1} : Giá đóng cửa của cổ phiếu tại ngày giao dịch gần nhất trước Ngày giao dịch không hưởng quyền (Giá thị trường đang giả định tại ngày 16/04/2021)

P_{r1} : Giá chào bán cho cổ đông hiện hữu

I_1 : 100% (Tỷ lệ vốn tăng thêm do phát hành quyền mua cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu, tỷ lệ này được tính = 39.000.000 cổ phần phát hành thêm cho cổ đông hiện hữu/39.000.000 cổ phần đang lưu hành)

- Pha loãng EPS: Sau khi hoàn thành đợt chào bán, thu nhập cơ bản trên mỗi cổ phần (EPS) sẽ bị pha loãng do tăng tổng số lượng cổ phiếu lưu hành và việc sử dụng vốn thu được từ đợt phát hành chưa tạo ra doanh thu và lợi nhuận ngay trong năm 2021.

$$EPS = \frac{\text{Lợi nhuận sau thuế - Cổ tức cổ phiếu ưu đãi}}{\text{Số lượng cổ phiếu đang lưu hành}}$$

+ Trước phát hành:

$$EPS = \frac{\text{Lợi nhuận sau thuế - Cổ tức cổ phiếu ưu đãi}}{\text{Số lượng cổ phiếu đang lưu hành}} = \frac{56.538.370.262 - 0}{39.000.000}$$

$$= 1.449 \text{ đồng}$$

+ Sau phát hành:

$$EPS = \frac{\text{Lợi nhuận sau thuế - Cổ tức cổ phiếu ưu đãi}}{\text{Số lượng cổ phiếu đang lưu hành}} = \frac{56.538.370.262 - 0}{78.000.000}$$

$$= 724 \text{ đồng}$$

Trong đó:

Số lượng cổ phiếu đang lưu hành: 39.000.000 cổ phiếu

Số lượng cổ phiếu đang lưu hành sau phát hành thành công: 78.000.000 cổ phiếu

- Pha loãng giá trị sổ sách: Sau khi hoàn thành đợt phát hành, giá trị sổ sách của mỗi cổ phần sẽ có thể bị thay đổi trong trường hợp giá phát hành thấp hơn giá trị sổ sách của mỗi cổ phần tại thời điểm phát hành.

$$\text{Giá trị sổ sách trên mỗi cổ phần} = \frac{\text{Vốn chủ sở hữu - Lợi ích cổ đông không kiểm soát}}{\text{Khối lượng cổ phiếu đang lưu hành}}$$

+ Trước phát hành:

$$\begin{aligned} BV &= \frac{\text{Vốn chủ sở hữu} - \text{Lợi ích cổ đông không kiểm soát}}{\text{Số lượng cổ phiếu đang lưu hành}} \\ &= \frac{399.874.236.066 - 0}{39.000.000} = 10.253 \text{ đồng} \end{aligned}$$

+ Sau phát hành:

$$\begin{aligned} BV &= \frac{\text{Vốn chủ sở hữu} - \text{Lợi ích cổ đông không kiểm soát}}{\text{Số lượng cổ phiếu đang lưu hành}} \\ &= \frac{399.874.236.066 + 390.000.000.000 - 0}{78.000.000} = 10.126 \text{ đồng} \end{aligned}$$

Trong đó:

Số lượng cổ phiếu đang lưu hành: 39.000.000 cổ phiếu

Số lượng cổ phiếu đang lưu hành sau phát hành thành công: 78.000.000 cổ phiếu

- Về tỷ lệ sở hữu và quyền biểu quyết: Đối với việc phát hành cho cổ đông hiện hữu, trong trường hợp cổ đông thực hiện toàn bộ quyền mua của mình, tỷ lệ sở hữu và quyền biểu quyết của cổ đông sẽ không thay đổi. Trong trường hợp cổ đông từ bỏ hoặc chuyển nhượng quyền, tỷ lệ sở hữu và tỷ lệ biểu quyết sẽ bị giảm tương ứng.

6. Rủi ro quản trị công ty

Rủi ro quản trị công ty là rủi ro xuất phát từ quản trị công ty yếu kém, ảnh hưởng lớn đến sự phát triển lâu dài và bền vững của một doanh nghiệp, gây thiệt hại cho cổ đông. Trong bất kỳ ngành nghề kinh doanh nào, lựa chọn cơ cấu quản trị, cơ cấu tổ chức quản trị rủi ro phù hợp là nền tảng cần thiết đối với chiến lược quản trị rủi ro của doanh nghiệp. Để có thể đạt hiệu quả cao nhất, khung quản trị rủi ro của doanh nghiệp cần được thiết kế phù hợp với văn hóa và chiến lược của công ty. Đánh giá đúng vai trò của quản trị công ty và quan tâm đến quản trị công ty từ những vấn đề cơ bản nhất là giải pháp hữu hiệu để phòng ngừa rủi ro.

7. Rủi ro khác

Ngoài các rủi ro đã trình bày trên, hoạt động của công ty có thể chịu ảnh hưởng của thiên tai như động đất, lũ lụt, dịch bệnh... mà khi xảy ra có thể gây thiệt hại tài sản của công ty cũng như ảnh hưởng đến hoạt động kinh doanh của công ty.

III. CÁC KHÁI NIỆM


Các khái niệm và từ hoặc nhóm từ được viết tắt trong Bản cáo bạch này có nội dung như sau:

Tổ chức phát hành, Tổ chức chào bán, Công ty, APS	: Công ty Cổ phần Chứng khoán Châu Á Thái Bình Dương
ĐKKD	: Đăng ký kinh doanh
GPHĐ	: Giấy phép hoạt động
UBCKNN	: Ủy ban Chứng khoán Nhà nước
ĐHĐCĐ	: Đại hội đồng cổ đông
HĐQT	: Hội đồng quản trị
Ban TGD	: Ban Tổng Giám đốc
BKS	: Ban Kiểm soát
KTT	: Kế toán trưởng
CTCP	: Công ty cổ phần
CP	: Cổ phiếu, cổ phần
BĐS	: Bất động sản
VĐL	: Vốn điều lệ
BCTC	: Báo cáo tài chính
LNST	: Lợi nhuận sau thuế
LNTT	: Lợi nhuận trước thuế
DTT	: Doanh thu thuần
TSCĐ	: Tài sản cố định
CBCNV	: Cán bộ công nhân viên
Thuế TNDN	: Thuế thu nhập doanh nghiệp

IV. TÌNH HÌNH VÀ ĐẶC ĐIỂM CỦA TỔ CHỨC PHÁT HÀNH

1. Thông tin chung về Tổ chức phát hành

1.1. Thông tin chung

Tên đầy đủ:	Công ty cổ phần Chứng khoán Châu Á Thái Bình Dương
Tên giao dịch quốc tế:	Asia Pacific Securities Joint Stock Company
Tên viết tắt:	Apec Securities ., JSC
Logo:	
Trụ sở chính:	Tầng 3, Tòa nhà Grand Plaza, 117 Trần Duy Hưng, P.Trung Hòa, Q.Cầu Giấy, Hà Nội
Giấy phép hoạt động số:	37/UBCK-GPHĐKD do Ủy ban chứng khoán Nhà nước cấp ngày 26/12/2006
Điện thoại:	(84-24) 3573 0200
Fax:	(84-24) 3577 1969
Website:	www.apec.com.vn
Mã cổ phiếu:	APS
Sàn giao dịch:	HNX
Vốn điều lệ:	390.000.000.000 VND
Người đại diện theo pháp luật:	Ông Nguyễn Đỗ Lăng

1.2. Hoạt động kinh doanh chính

Ngành nghề, phạm vi hoạt động kinh doanh của Công ty cổ phần chứng khoán Châu Á Thái Bình Dương tại Giấy phép thành lập và hoạt động của APS, bao gồm:

- Môi giới chứng khoán;
- Tự doanh chứng khoán;
- Lưu ký chứng khoán;
- Tư vấn đầu tư chứng khoán;
- Bảo lãnh phát hành chứng khoán.

2. Tóm tắt quá trình hình thành và phát triển của Tổ chức phát hành

2.1. Quá trình hình thành

Công ty cổ phần Chứng Khoán Châu Á Thái Bình Dương được thành lập và được Ủy ban chứng khoán Nhà nước cấp Giấy phép hoạt động số 37/UBCK-GPHĐKD ngày 26/12/2006, là một trong những công ty chứng khoán được thành lập vào thời điểm thị trường chứng khoán của Việt Nam đang trên đà phát triển mạnh mẽ.

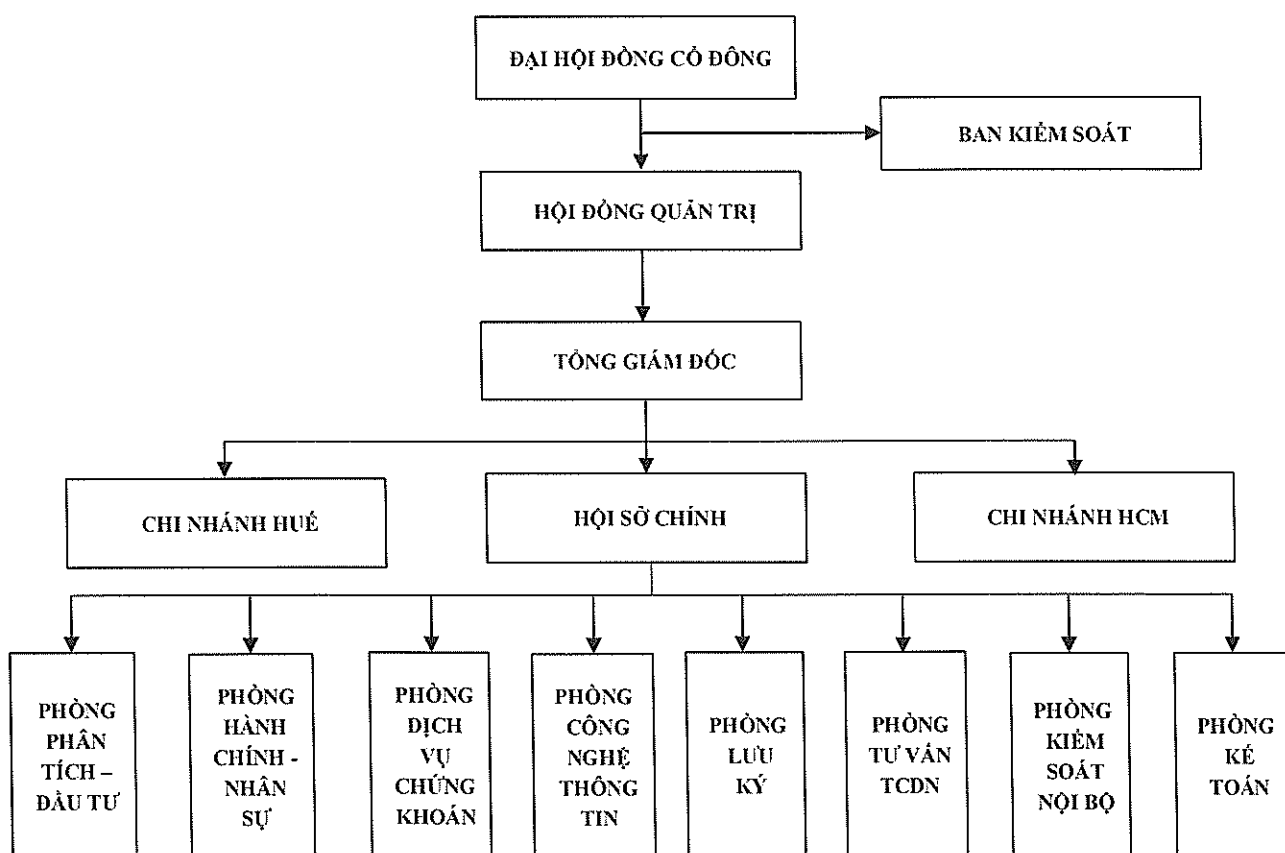
2.2. Quá trình phát triển

Bảng 1: Quá trình phát triển của APS

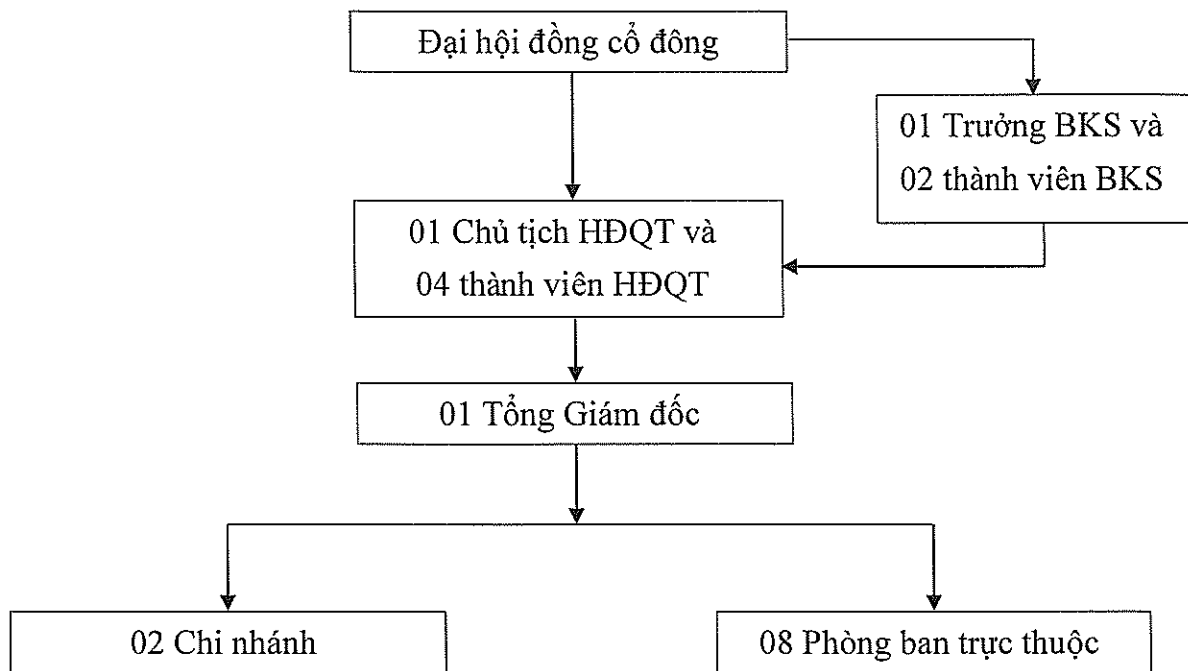
Năm	Sự kiện
2006	Công ty cổ phần Chứng khoán Châu Á – Thái Bình Dương được thành lập
2007	Tăng vốn điều lệ lần đầu lên 80 tỷ đồng
	Thành lập chi nhánh Hồ Chí Minh
2008	Tăng vốn điều lệ lần 2 lên 260 tỷ đồng
2009	Đăng ký giao dịch trên thị trường Upcom
2010	Thành lập chi nhánh Huế
	Chính thức niêm yết trên HNX
	Tăng vốn điều lệ lên 390 tỷ
	Thành lập chi nhánh Đà Nẵng
	Chi nhánh Vinh được cấp phép hoạt động
2012	Chính thức cung cấp dịch vụ giao dịch ký quỹ
2018	Chuyển trụ sở Công ty về tòa nhà Grand Plaza

3. Cơ cấu tổ chức của Tổ chức phát hành

Trụ sở chính Công ty Địa chỉ: Tầng 3 TTTM Grand Plaza, số 117 Trần Duy Hưng, P. Trung Hòa, Q. Cầu Giấy, TP. Hà Nội



4. Cơ cấu quản trị và bộ máy quản lý của Tổ chức phát hành



Đại hội đồng cổ đông

Đại hội đồng cổ đông (“ĐHĐCĐ”) bao gồm tất cả các cổ đông có quyền biểu quyết, là cơ quan có thẩm quyền quyết định cao nhất của Công ty theo Luật Doanh nghiệp và Điều lệ Hoạt động của Công ty. ĐHĐCĐ có quyền bầu, miễn nhiệm và bãi nhiệm thành viên HĐQT, BKS theo các quy định cụ thể trong Điều lệ Công ty.

Hội đồng quản trị

Hội đồng quản trị (“HĐQT”) quyết định hoạt động kinh doanh, có toàn quyền quyết định, thực hiện các quyền và nghĩa vụ của Công ty, ngoại trừ những vấn đề thuộc thẩm quyền của ĐHĐCĐ. HĐQT có thẩm quyền bổ nhiệm, miễn nhiệm, cách chức Ban Tổng Giám đốc. Quyền và nghĩa vụ của HĐQT được quy định cụ thể tại Điều lệ Công ty.

Ban kiểm soát

Ban Kiểm soát (“BKS”) do ĐHĐCĐ bầu ra, có nhiệm vụ thực hiện quyền giám sát HĐQT, Ban Tổng Giám đốc trong việc điều hành, quản lý Công ty; chịu trách nhiệm trước pháp luật và ĐHĐCĐ về việc thực hiện các quyền và nghĩa vụ của mình.

Ban Tổng Giám đốc

Ban Tổng Giám đốc do HĐQT bổ nhiệm bao gồm 01 Tổng Giám đốc và các Phó Tổng Giám đốc.

Tổng Giám đốc điều hành mọi hoạt động hàng ngày của Công ty và chịu trách nhiệm trước HĐQT và trước pháp luật quyền và nghĩa vụ của mình.

Phòng Phân tích - Đầu tư

Phân tích công ty và các cơ hội thị trường. Có trách nhiệm theo dõi các khoản đầu tư, triển khai và giám sát việc tiến hành đầu tư theo chiến lược và kế hoạch đã được phê duyệt của Ban lãnh đạo.

Tìm kiếm, thẩm định và đề xuất phương án, giải pháp đầu tư có hiệu quả trình lãnh đạo. Xây dựng các sản phẩm đầu tư, hệ thống dữ liệu phục vụ đầu tư và theo dõi sau đầu tư. Thực hiện các báo cáo đánh giá, phân tích về ngành, chứng khoán theo yêu cầu, thực hiện các hoạt động tư vấn đầu tư và các nhiệm vụ khác theo yêu cầu lãnh đạo Công ty.

Phòng Hành chính - Nhân sự

Chức năng Hành chính:

Có chức năng tham mưu, giúp Ban lãnh đạo thực hiện việc quản lý về công tác tổ chức bộ máy, công tác quản lý cán bộ nhân viên, công tác lao động tiền lương, công tác đào tạo và công tác bảo vệ nội bộ; công tác quản lý hành chính - quản trị, công tác văn thư, lưu trữ; công tác thi đua, khen thưởng; công tác kiểm tra, đôn đốc thực hiện nội quy, quy chế và công tác đảm bảo về cơ sở vật chất, kỹ thuật, thông tin phục vụ cho hoạt động kinh doanh của Công ty.

Chức năng Nhân sự:

Lập chiến lược cho việc phát triển nguồn nhân lực đáp ứng yêu cầu phát triển của công ty, đề xuất kế hoạch tuyển dụng và biện pháp thực hiện kế hoạch. Tiếp nhận hồ sơ và phỏng vấn người lao động xin việc. Lập các hợp đồng đào tạo, hợp đồng thử việc và hợp đồng lao động. Giải quyết chế độ cho nhân viên như: Nghỉ việc, ốm đau, cưới hỏi...Duy trì và thực hiện nội quy trụ sở văn phòng công ty. Tham gia hội đồng nâng lương, khen thưởng và kỷ luật của công ty.

Phòng Dịch vụ Chứng khoán

Cung cấp các dịch vụ chứng khoán như quản lý tài khoản giao dịch, Dịch vụ lưu ký chứng khoán, đặt lệnh giao dịch, dịch vụ chứng khoán chưa niêm yết, tra cứu thông tin, tiếp nhận xử lý thắc mắc, khiếu nại của khách hàng, chăm sóc khách hàng.

Là bộ phận đầu mối tiếp nhận, đề xuất chỉnh sửa, nâng cấp, cải tiến vận hành hệ thống giao dịch, công nghệ của Phòng Dịch vụ Chứng khoán.

Phòng Công nghệ thông tin

Phân tích thiết kế hệ thống các dự án phần mềm, xây dựng và phát triển dự án Core chứng khoán, xây dựng phần mềm, ứng dụng điện thoại cho các dịch vụ chứng khoán, tăng trải nghiệm của Khách hàng trong việc sử dụng dịch vụ Công ty;

Triển khai, vận hành hệ thống an ninh bảo mật; Xử lý các sự cố liên quan đến hệ thống mạng, hệ thống an ninh bảo mật, bảo đảm hoạt động giao dịch thông suốt.

Phòng Lưu ký

Theo dõi và xử lý các yêu cầu từ khách hàng bao gồm các nghiệp vụ của Phòng Lưu ký: như nhận hồ sơ lưu ký, quản lý việc thực hiện quyền, xử lý hồ sơ nộp VSD và thực hiện giao dịch qua hệ thống kết nối với VSD, Sở Giao dịch Chứng khoán, thực hiện điều chỉnh thông tin theo yêu cầu của khách hàng.

Theo dõi, hạch toán các giao dịch thanh toán chứng khoán của khách hàng;

Kiểm tra & đối chiếu số dư chứng khoán giữa các hệ thống tại công ty với hệ thống của VSD; kiểm tra & đối chiếu chi tiết các giao dịch chứng khoán trong ngày giữa các hệ thống với chứng từ lưu trữ.

Phòng Tư vấn Tài chính Doanh nghiệp

Chịu trách nhiệm xây dựng và triển khai kế hoạch kinh doanh liên quan đến hoạt động tư vấn tài chính doanh nghiệp. Thực hiện các dự án tư vấn tài chính doanh nghiệp cho khách hàng (cổ phần hoá, định giá doanh nghiệp, tư vấn phát hành, tư vấn niêm yết chứng khoán, tư vấn M&A, tư vấn tái cấu trúc vốn, tư vấn và bảo lãnh phát hành, ...).

Tham gia tìm kiếm mở rộng mạng lưới khách hàng và thiết lập quan hệ giao dịch với doanh nghiệp tư vấn; Nghiên cứu, xây dựng và phát triển sản phẩm tư vấn tài chính doanh nghiệp cho các đối tượng khách hàng phù hợp.

Cập nhật các văn bản pháp luật liên quan đến hoạt động doanh nghiệp để đảm bảo cung cấp sản phẩm tư vấn tài chính doanh nghiệp chất lượng cao, đúng pháp luật.

Phòng Kiểm soát nội bộ

Kiểm tra, giám sát việc tuân thủ các quy định pháp luật, điều lệ công ty, quyết định của Đại hội đồng cổ đông, quyết định của Hội đồng quản trị, các quy chế, quy trình nghiệp vụ, quy trình quản trị rủi ro của công ty, của các bộ phận có liên quan và của người hành nghề chứng khoán trong công ty.

Giám sát thực thi các quy định nội bộ, các hoạt động tiềm ẩn xung đột lợi ích trong nội bộ công ty, đặc biệt đối với các hoạt động kinh doanh của bản thân công ty và các giao dịch cá nhân của nhân viên công ty; giám sát việc thực thi trách nhiệm của cán bộ, nhân viên trong công ty, thực thi trách nhiệm của đối tác đối với các hoạt động đã ủy quyền.

Kiểm tra nội dung và giám sát việc thực hiện các quy tắc về đạo đức nghề nghiệp; giám sát việc tính toán và tuân thủ các quy định đảm bảo an toàn tài chính; tách biệt tài sản của khách hàng; bảo quản, lưu giữ tài sản của khách hàng; kiểm soát việc tuân thủ quy định của pháp luật về phòng, chống rửa tiền.

Phòng Kế toán

Xây dựng, tổ chức và chuẩn hóa hệ thống bộ máy kế toán phù hợp với hoạt động kinh doanh của công ty như: xây dựng quy trình, quy chế, quy định liên quan đến hoạt động tài chính kế toán; hệ thống sổ sách chứng từ kế toán phản ánh chính xác, trung thực, kịp thời và đầy đủ toàn bộ hoạt động kinh tế phát sinh trong Công ty.

Xây dựng kế hoạch kinh doanh theo từng thời kỳ, kế hoạch tài chính theo hoạt động kinh doanh của Công ty. Trực tiếp báo cáo lãnh đạo tình hình thực hiện kế hoạch kinh doanh theo từng tháng, quý, năm.

Kiểm tra việc lưu trữ chứng từ kế toán đảm bảo yêu cầu bảo mật về thông tin và theo đúng quy định của Pháp luật hiện hành; Kiểm soát doanh thu, chi phí, hóa đơn, chứng từ thanh toán, theo dõi công nợ, tài sản cố định, thuế, dòng tiền, quỹ, ...

Mạng lưới kinh doanh của Công ty

Tại Hà Nội:

- Hội sở: Tầng 3, tòa nhà Grand Plaza, số 117 Trần Duy Hưng, phường Trung Hòa, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

Tại Huế:

- Chi nhánh: Tầng 9, số 28 đường Lý Thường Kiệt, thành Phố Huế

Tại TP.Hồ Chí Minh:

- Chi nhánh: Lầu 2, Coteccons Tower, 236/6 Điện Biên Phủ, quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh

5. Thông tin về công ty mẹ, công ty con của Tổ chức phát hành, những công ty nắm quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối đối với Tổ chức phát hành, những công ty mà Tổ chức phát hành nắm quyền kiểm soát hoặc cổ phần, phần vốn góp chi phối:

Không có

6. Thông tin về quá trình tăng, giảm vốn điều lệ của Tổ chức phát hành

Bảng 1: Quá trình tăng, giảm vốn điều lệ của APS

Thời gian	Vốn điều lệ (tỷ đồng)	Hình thức tăng vốn	Giá trị tăng vốn (tỷ đồng)	Vốn điều lệ sau khi tăng (tỷ đồng)	Văn bản pháp lý
26/12/2006	60		-	60	- Giấy ĐKKD số 0103015146 cấp ngày 21/12/2006 - Giấy phép hoạt động số 37/UBCK-GPHĐKD ngày 26/12/2006

01/10/2007	60		20	80	- Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông số 48 APEC /ĐHCD ngày 23/06/2007 thông qua phương án phát hành (*) - Công văn chấp thuận sửa đổi, bổ sung GPHĐ số 78/UBCK-GPĐCCTCK ngày 01/10/2007
23/04/2008	80		180	260	- Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông số 159 APEC /ĐHCD ngày 08/10/2007 thông qua phương án tăng vốn điều lệ (**) - Công văn chấp thuận sửa đổi, bổ sung GPHĐ số 124/UBCK-GPĐCCTCK ngày 23/04/2008
07/07/2010	260		130	390	- Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông số 83/2010/NQ-ĐHCD ngày 03/04/2010 thông qua phương án tăng vốn điều lệ (***) - Công văn chấp thuận sửa đổi, bổ sung GPHĐ số 338/UBCK-GP ngày 07/07/2010

(*) Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông số 48 APEC/ĐHCD ngày 23/06/2007 thông qua phương án phát hành cụ thể như sau:

Hình thức phát hành: Phát hành riêng lẻ theo danh sách các nhà đầu tư do Hội đồng quản trị lựa chọn

Loại chứng khoán phát hành: Cổ phiếu phổ thông

Khối lượng cổ phần phát hành: 2.000.000 cổ phần

Mệnh giá: 10.000 đồng/cổ phần

Giá phát hành: 10.000 đồng/cổ phần

Ngày 01/10/2007 UBCKNN đã có Quyết định số 78/UBCK-GPĐCCTCK cấp sửa đổi Giấy phép thành lập và hoạt động cho Công ty với vốn điều lệ mới là 80 tỷ đồng.

() Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông số 159 APEC/ĐHCD ngày 08/10/2007 thông qua phương án tăng vốn điều lệ lên 350 tỷ đồng cụ thể như sau:**

Hình thức phát hành: Phát hành riêng lẻ

Phương án phân phối:

+ Phát hành cho cổ đông hiện hữu theo tỷ lệ 1:2 với giá 10.000 đồng/cổ phần tại ngày chốt danh sách cổ đông. Số lượng cổ phiếu phát hành là 16.000.000 cổ phần

+ Phát hành cho thành viên HĐQT, thành viên BKS, Cán bộ CNV theo danh sách do HĐQT quyết định, số lượng phát hành: 2.000.000 cổ phần với giá 10.000 đồng/cổ phần

+ Phát hành cho cổ đông chiến lược, số lượng cổ phiếu phát hành: 9.000.000 cổ phần, ủy quyền cho HĐQT quyết định giá bán.

Theo Báo cáo kiểm toán vốn tại ngày 31/01/2008 số vốn điều lệ thực góp là 260 tỷ đồng. Số lượng cổ phần chào bán cho đối tác chiến lược bị chậm do thị trường chứng khoán Việt Nam thời gian qua có nhiều biến động lớn nên việc đàm phán về giá bán và các điều kiện ràng buộc khác chưa được thống nhất.

Ngày 23/04/2008 UBCKNN đã có Quyết định số 124/UBCK-GPĐCCTCK cấp sửa đổi Giấy phép thành lập và hoạt động cho Công ty với vốn điều lệ mới là 260 tỷ đồng.

(*) Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông số 83/2010/NQ-ĐHCD ngày 03/04/2010 thông qua phương án tăng vốn điều lệ lên 390 tỷ đồng cụ thể như sau:**

Hình thức phát hành: Phát hành riêng lẻ theo danh sách các nhà đầu tư do Hội đồng quản trị lựa chọn.

Loại chứng khoán phát hành: Cổ phiếu phổ thông

Khối lượng cổ phần phát hành: 13.000.000 cổ phần

Mệnh giá: 10.000 đồng/cổ phần

Giá phát hành: 10.000 đồng/cổ phần

Ngày 07/07/2010 UBCKNN đã có Quyết định số 338/UBCK-GP cấp sửa đổi Giấy phép thành lập và hoạt động cho Công ty với vốn điều lệ mới là 390 tỷ đồng.

7. Thông tin về các khoản góp vốn, thoái vốn lớn của Tổ chức phát hành tại các doanh nghiệp khác

Không có

8. Thông tin về chứng khoán đang lưu hành

8.1. Cổ phiếu phổ thông

Bảng 2: Cổ phiếu phổ thông đang lưu hành của APS

STT	Cổ đông	Số lượng	Số cổ phần sở hữu	Tỷ lệ
1	Trong nước	2.423	32.680.502	83,80%
	<i>Cá nhân</i>	<i>2.408</i>	<i>32.484.763</i>	<i>83,29%</i>
	<i>Tổ chức</i>	<i>15</i>	<i>197.829</i>	<i>0,51%</i>
2	Nước ngoài	27	6.317.408	16,20%
	<i>Cá nhân</i>	<i>19</i>	<i>261.408</i>	<i>0,67%</i>
	<i>Tổ chức</i>	<i>8</i>	<i>6.056.000</i>	<i>15,53%</i>
3	Cổ phiếu quỹ	0	0	0%
	Tổng cộng	2.450	39.000.000	100%

(Nguồn: Danh sách cổ đông VSD chốt ngày 15/03/2021)

8.2. Cổ phiếu ưu đãi

Không có

8.3. Các loại chứng khoán khác

Không có

9. Thông tin về tỷ lệ sở hữu nước ngoài

Căn cứ Công văn số 3509/UBCK-QLKD ngày 23/06/2016 của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước về việc điều chỉnh tỷ lệ sở hữu nhà đầu tư nước ngoài CTCK APEC;

Căn cứ Công văn số 8522/VSD-ĐK ngày 25/7/2016 của Trung tâm lưu ký Chứng khoán Việt Nam về việc điều chỉnh tỷ lệ room của mã chứng khoán APS, giới hạn tỷ lệ sở hữu nước ngoài của Công ty cổ phần chứng khoán Châu Á Thái Bình Dương (Mã CK: APS).

Theo đó:

- Tỷ lệ sở hữu nước ngoài tối đa tại Công ty: 100% vốn điều lệ
- Thời gian hiệu lực: 26/07/2016

10. Hoạt động kinh doanh

10.1. Đặc điểm hoạt động kinh doanh

❖ Ngành nghề kinh doanh chính

Ngành nghề, phạm vi hoạt động kinh doanh của Công ty cổ phần chứng khoán Châu Á Thái Bình Dương bao gồm:

- Môi giới chứng khoán:
- Tự doanh chứng khoán:
- Lưu ký chứng khoán:
- Tư vấn đầu tư chứng khoán:
- Bảo lãnh phát hành.

❖ Tình hình hoạt động kinh doanh chính

Bảng 3: Tình hình hoạt động kinh doanh chính của APS

CHỈ TIÊU	Năm 2019	Năm 2020
DOANH THU	25.843.115.004	158.174.204.600
- Lãi từ các tài sản tài chính ghi nhận thông qua lãi/lỗ (FVTPL)	(5.905.047.150)	53.456.154.135
<i>Lãi bán các tài sản tài chính FVTPL</i>	<i>484.166.759</i>	<i>31.269.089.180</i>
<i>Chênh lệch đánh giá lại các TSTC FVTPL</i>	<i>(7.395.339.089)</i>	<i>2.017.249.918</i>
<i>Cổ tức, tiền lãi phát sinh từ TSTC FVTPL</i>	<i>1.006.125.180</i>	<i>20.169.815.037</i>
- Lãi từ các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn (HTM)	50.634.856	-
- Lãi các khoản cho vay và phải thu	6.936.860.563	9.440.982.054
- Doanh thu nghiệp vụ môi giới chứng khoán	5.568.518.219	10.840.857.280
- Doanh thu lưu ký chứng khoán	980.513.015	881.936.587
- Doanh thu từ hoạt động tư vấn tài chính	18.211.635.501	83.554.274.544
CHI PHÍ HOẠT ĐỘNG	47.278.771.346	84.702.064.467
- Lỗ từ các tài sản tài chính ghi nhận qua lãi/lỗ (FVTPL)	27.719.094.965	20.105.263.201
<i>Lỗ bán các tài sản tài chính FVTPL</i>	<i>19.909.900.326</i>	<i>29.156.694.851</i>
<i>Chênh lệch giảm đánh giá lại các TSTC thông qua lãi/lỗ</i>	<i>7.809.194.639</i>	<i>(9.051.431.650)</i>
- Chi phí dự phòng TSTC, xử lý tổn thất các khoản phải thu khó đòi và lỗ suy giảm tài sản tài chính và chi phí đi vay của các khoản cho vay	-	(255.115.227)
- Chi phí từ hoạt động môi giới chứng	3.556.936.160	5.058.510.099

khoán		
- Chi phí nghiệp vụ tư vấn đầu tư chứng khoán	14.681.926.073	58.660.310.563
- Chi phí nghiệp vụ lưu ký chứng khoán	1.051.636.948	935.283.101
- Chi phí khác	269.177.200	167.812.730

(Nguồn: Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2020)

Đánh giá các hoạt động chính trong năm của APS:

- **Lãi/lỗ tài sản tài chính:**

Năm 2020, với sự bùng nổ của thị trường chứng khoán, APS quyết định tiếp tục cơ cấu lại danh mục tự doanh, thoái vốn tại các công ty chưa niêm yết, cổ phiếu kém thanh khoản và tập trung vào các cổ phiếu của các công ty có tiềm năng, có định hướng và chiến lược kinh doanh rõ ràng. Chính vì vậy, kết thúc năm 2020, mảng hoạt động tự doanh của APS năm 2020 đã đạt được những kết quả khả quan, lãi từ các sản phẩm tài chính đạt 53,5 tỷ, tăng 1.006,8% so với năm 2019.

- **Doanh thu hoạt động cho vay và phải thu:**

Thị trường chứng khoán tăng trưởng, giá trị giao dịch của nhà đầu tư tăng mạnh, hoạt động cho vay của APS cũng được đẩy mạnh hơn, lãi từ các hoạt động cho vay và phải thu năm 2020 đạt 9,44 tỷ tăng 36,02% so với năm 2019.

- **Hoạt động môi giới**

Cùng với tỷ lệ tăng trưởng 59,3% về giá trị giao dịch bình quân trên thị trường chứng khoán năm 2020, APS cũng đạt được những kết quả không nhỏ trong hoạt động môi giới chứng khoán, doanh thu từ hoạt động môi giới của APS năm 2020 đạt 10,84 tỷ, tăng 94,8% so với năm 2019. Một con số tăng trưởng ấn tượng so với tình hình chung của thị trường chứng khoán Việt Nam.

Cùng với xu thế thị trường trái phiếu doanh nghiệp, APS tiếp tục đẩy mạnh vai trò là đơn vị tư vấn phát hành, đại lý lưu ký, đại lý thanh toán cho nhiều doanh nghiệp có nhu cầu phát hành trái phiếu riêng lẻ trên thị trường. Trong đó, tổng giá trị trái phiếu APS phát hành thành công là hơn 6.973 tỷ trái phiếu. Trong đó, chi phí trong năm 2020 chủ yếu từ các chính sách hỗ trợ cộng tác viên để mở rộng mạng lưới cũng như mảng môi giới trái phiếu doanh nghiệp của Công ty.

- **Hoạt động tư vấn tài chính:**

Hoạt động tư vấn tài chính luôn được APS đẩy mạnh phát triển và được xác định là nghiệp vụ nòng cốt của Công ty. APS tập trung tiếp cận và tư vấn cho các doanh nghiệp, tổng công ty lớn trong nước, từ đó duy trì vị thế và thương hiệu của APS trên thị trường tài chính. Tổng doanh thu hoạt động tư vấn tài chính năm 2020 của APS đạt 83,55 tỷ đồng tăng 359,07% so với năm 2019.

Đặc biệt nắm bắt xu hướng tăng trưởng của trái phiếu doanh nghiệp trong năm vừa qua, APS đã tập trung phát triển nghiệp vụ Tư vấn phát hành trái phiếu, là đơn vị phân phối đáng tin cậy được nhiều doanh nghiệp lựa chọn. Doanh thu từ mảng hoạt động tư vấn tài chính chiếm tới 52,82% tổng doanh thu hoạt động.

Mảng tư vấn tiếp tục được đẩy mạnh với lợi thế chi phí thấp đã tạo nguồn thu đáng kể cho công ty. Với nền tảng quan hệ khách hàng đã được xây dựng trong nhiều năm hoạt động và đội ngũ nhân viên đã có nhiều năm kinh nghiệm, công ty sẽ tiếp tục phát triển hoạt động tư vấn tài chính, thiết lập quan hệ kinh doanh, tạo sự phát triển bền vững trong thời gian sắp tới.

- **Nghiệp vụ bảo lãnh chứng khoán**

Công ty đã được UBCKNN chấp thuận về việc đăng ký bổ sung nghiệp vụ bảo lãnh phát hành chứng khoán vào ngày 29/04/2021. Như vậy, Chứng khoán APS có đủ điều kiện để thực hiện chức năng cung cấp các dịch vụ tư vấn tài chính cho khách hàng doanh nghiệp và thực hiện nghiệp vụ bảo lãnh phát hành. Nghiệp vụ chính bao gồm:

- + Tư vấn hồ sơ chào bán chứng khoán, thực hiện các thủ tục trước khi chào bán chứng khoán;
- + Đại lý lưu ký, thanh toán, chuyển nhượng chứng khoán;
- + Tư vấn tái cơ cấu, hợp nhất, sáp nhập, tổ chức lại, mua bán doanh nghiệp;
- + Tư vấn quản trị, tư vấn chiến lược doanh nghiệp;
- + Tư vấn chào bán, niêm yết, đăng ký giao dịch chứng khoán;
- + Tư vấn cổ phần hóa doanh nghiệp.

- **Công nghệ thông tin**

Năm 2020, APS đã tập trung đầu tư cho việc nâng cấp, hiện đại hóa hệ thống công nghệ thông tin, đáp ứng những tiêu chuẩn, yêu cầu của các cơ quan để đảm bảo hệ thống giao dịch được vận hành thuận lợi, đẩy mạnh tốc độ nhưng vẫn đảm bảo vấn đề quản trị rủi ro hệ thống.

Bên cạnh đó, nắm bắt xu hướng phát triển công nghệ trên thị trường tài chính quốc tế và xu hướng tăng trưởng mạnh mẽ của thị trường chứng khoán năm 2020, APS định hướng tập trung phát triển thành công ty chứng khoán số. Hàng loạt các nghiên cứu ứng dụng công nghệ thông tin cho nghiệp vụ tư vấn, phân tích đầu tư đã được APS tiến hành nhằm tạo ra những tiện ích tốt nhất cho khách hàng.

Năm 2020, APS cũng tiếp tục hoàn thiện hệ thống giao dịch trái phiếu, cải tiến nâng cấp đường truyền, hệ thống giao dịch trực tuyến, hướng tới sự thuận tiện, dễ dàng cho khách hàng trong quản lý, giao dịch.

10.2. Tài sản

Tính đến thời điểm 31/12/2020, tình hình tài sản của công ty như sau:

Bảng 4: Tình hình tài sản cố định của Công ty tính đến ngày 31/12/2020

Tài sản	Nguyên giá	Giá trị còn lại	%GTCL/NG
1. Tài sản cố định hữu hình	9.010.103.824	101.138.333	1,12%
Máy móc thiết bị	361.421.652	52.694.833	14,58%
Phương tiện vận tải truyền dẫn	1.439.889.000	44.698.618	3,10%
Thiết bị, dụng cụ quản lý	7.208.802.172	3.744.882	0,05%
2. Tài sản cố định vô hình	4.887.027.488	95.625.000	1,96%
Phần mềm	4.721.077.200	95.625.000	2,03%
Tài sản cố định vô hình khác	165.950.288	-	-
Tài sản cố định	13.897.131.312	196.763.333	1,42%

(Nguồn: Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2020)

10.3. Thị trường hoạt động

Công ty chứng khoán APS có mạng lưới chi nhánh, đại lý giao dịch trên cả nước. Ba chi nhánh chính của Công ty bao gồm:

- + Hội sở chính: Tầng 3 tòa nhà Grand Plaza, số 117 Trần Duy Hưng, phường Trung Hòa, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội
- + Chi nhánh Huế: Tầng 9, số 28 Lý Thường Kiệt, phường Vĩnh Ninh, thành phố Huế
- + Chi nhánh Hồ Chí Minh: Lầu 2, Cotecons Tower, 236/6 Điện Biên Phủ, quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh

10.4. Báo cáo tình hình đầu tư, hiệu quả đầu tư, hiệu quả kinh doanh, cung cấp dịch vụ trong các lĩnh vực hoạt động chính

Để tạo nền tảng phát triển bền vững, Công ty tiếp tục hoàn thiện mô hình quản trị doanh nghiệp. Nâng cao năng lực quản trị trong hoạt động chỉ đạo, điều hành của Hội đồng quản trị và Ban Tổng giám đốc cũng như các đơn vị chức năng qua việc hoàn thiện và nâng cao chất lượng hệ thống các quy chế, quy định nội bộ của Công ty.

Dựa vào sự hỗ trợ tích cực của các đối tác cũng như quyết tâm của Ban lãnh đạo, Công ty tin rằng sẽ có những chuyển biến mạnh mẽ tích cực trong thời gian tới, từng bước tăng về quy mô, tiềm lực tài chính, đa dạng hóa các hoạt động nghiệp vụ phù hợp với định hướng phát triển của thị trường chứng khoán Việt Nam.

Công ty chứng khoán APS hướng tới mục tiêu trở thành một trong những công ty chứng khoán có dịch vụ Tài chính – Chứng khoán tốt nhất, cam kết cung cấp những sản phẩm dịch vụ có chất lượng cao nhất tới khách hàng thông qua sự tận tâm và tính chuyên nghiệp.

Bảng 5: Kết quả hoạt động của APS năm 2019, 2020

CHỈ TIÊU	Năm 2019	Năm 2020
Doanh thu hoạt động	25.843.115.004	158.174.204.600
Chi phí hoạt động	47.278.771.346	84.702.064.467
Doanh thu hoạt động tài chính	1.141.025.692	1.352.504.486
Chi phí quản lý công ty chứng khoán	17.128.993.344	14.788.503.481
Kết quả hoạt động	(37.423.623.994)	60.036.141.138
Kết quả hoạt động khác	31.470	2.337.816.505
Lợi nhuận trước thuế	(37.423.592.524)	62.373.957.643
<i>Lợi nhuận đã thực hiện</i>	<i>(22.219.058.796)</i>	<i>51.305.276.075</i>
<i>Lợi nhuận chưa thực hiện</i>	<i>(15.204.533.728)</i>	<i>11.068.681.568</i>
Chi phí thuế TNDN	(3.040.906.745)	5.835.587.381
Lợi nhuận sau thuế thực hiện	(34.382.685.779)	56.538.370.262

(Nguồn: Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2020)

10.5. Các hợp đồng lớn**Bảng 6: Các hợp đồng lớn của APS**

STT	Sản phẩm/ Dịch vụ	Khách hàng	Thời gian ký kết	Thời gian thực hiện	Giá trị hợp đồng (triệu VNĐ)	Mối quan hệ với người nội bộ
1	Tư vấn phát hành trái phiếu, Đại lý lưu ký	CTCP Đầu tư kinh doanh BĐS Hà An	Năm 2019	Năm 2019	26.947,2	Không
2	Tư vấn phát hành trái phiếu, Đại lý lưu ký	CTCP Đầu tư IDJ Việt Nam	Năm 2019	Năm 2019	1.251,74	(*)
3	Tư vấn phát hành trái phiếu, Đại lý lưu ký	CTCP Địa ốc Sài Gòn Thương Tín	Năm 2019	Năm 2019	840,0	Không
4	Tư vấn chào bán cổ phần	CTCP Môi trường và công trình đô thị Phúc Yên	Năm 2020	Năm 2020	95,0	Không
5	Tư vấn phát	CTCP Đầu tư	Năm	Năm	10.826,0	Không

	hành trái phiếu, Đại lý lưu ký	hạ tầng kỹ thuật TP HCM	2020	2020		
6	Tư vấn phát hành trái phiếu, Đại lý lưu ký	CTCP City Garden	Năm 2020	Năm 2020	12.786,0	Không
7	Tư vấn phát hành cổ phiếu	CTCP Phụ gia nhựa	Năm 2020	Năm 2020	85,0	Không
8	Tư vấn quản trị	CTCP Đầu tư IDJ Việt Nam	Năm 2020	Năm 2020	300,0	(*)
9	Tư vấn phát hành trái phiếu, Đại lý lưu ký	CTCP Đầu tư IDJ Việt Nam	Năm 2020	Năm 2020	19.176,18	(*)
10	Tư vấn phát hành trái phiếu, Đại lý lưu ký	Công ty CP Thương Tín Tàu Cuộc	Năm 2020	Năm 2020	3.420,0	Không

(*) Ông Nguyễn Đỗ Lăng là Thành viên HĐQT của CTCP Chứng khoán Châu Á Thái Bình Dương đồng thời là Thành viên HĐQT của CTCP Đầu tư IDJ Việt Nam.

10.6. Các khách hàng, nhà cung cấp lớn

Bảng 7: Các Khách hàng, nhà cung cấp lớn của APS

STT	Sản phẩm/ Dịch vụ	Khách hàng/Nhà cung cấp lớn	Thời gian ký kết	Thời gian thực hiện	Doanh thu/Doanh số mua hàng (triệu VNĐ)	Mối quan hệ với người nội bộ
1	Giới thiệu khách hàng	Công ty CP Đầu tư APAXHOLDINGS	Năm 2019	Năm 2020	10.272	Không
2	Giới thiệu khách hàng	Công ty CP Đầu tư APAXHOLDINGS	Năm 2020	Năm 2020	1.050	Không
3	Giới thiệu khách hàng	Công ty CP Đầu tư APAXHOLDINGS	Năm 2020	Năm 2020	12.284	Không
4	Hợp tác kinh doanh	Công ty CP Đầu tư BLOOMS	Năm 2020	Năm 2020	14.647	Không

10.7. Vị thế của Tổ chức phát hành trong ngành

❖ Vị thế của Tổ chức phát hành so với các doanh nghiệp khác trong cùng ngành

a. Vốn điều lệ:

Vốn điều lệ của APS ở mức nhỏ so với các Công ty chứng khoán khác. Vốn điều lệ thấp, nguồn vốn cho vay margin hạn chế, không đáp ứng đủ nhu cầu của thị trường nên gặp khó khăn khi phát triển thêm các khách hàng mới.

Tuy nhiên công ty luôn sử dụng vốn của mình hiệu quả, do vậy Công ty hoạt động có lãi trong năm 2020. Qua gần 15 năm hình thành và phát triển, APS đã khẳng định vị thế của mình trong lĩnh vực tài chính chứng khoán, chuyển đổi trọng tâm vào lĩnh vực tư vấn và đã đạt được nhiều uy tín trong lĩnh vực này

b. Thị phần môi giới và khả năng cạnh tranh:

Diễn biến phức tạp của thị trường có tác động mạnh tới kết quả đầu tư và kinh doanh của APS. Doanh thu từ mảng môi giới chứng bị cạnh tranh khốc liệt bởi việc giảm phí giữa các doanh nghiệp trong ngành. Trong bối cảnh môi trường kinh doanh gặp nhiều khó khăn, cạnh tranh khắc nghiệt không chỉ với những “ông lớn” trong ngành mà cả từ những công ty chứng khoán nước ngoài đang tích cực tham gia vào thị trường. Năm 2018, thông tư 128/2018/TT-BTC ban hành có hiệu lực từ 15/02/2019, bãi bỏ mức sàn 0,15% phí dịch vụ môi giới, điều này tạo ra sự cạnh tranh khốc liệt về giá dịch vụ, nhiều công ty đã bỏ mức phí dịch vụ môi giới nhằm thu hút nhà đầu tư, chiếm lĩnh thị phần.

Theo đó, kể từ năm 2019, thị trường chứng khoán cho thấy sự cạnh tranh đặc biệt gay gắt khi các Công ty chứng khoán chạy đua giảm phí giao dịch trên cả thị trường cơ sở và phái sinh; giảm lãi suất cho vay margin nhằm thu hút khách hàng giao dịch. Hoạt động cho vay margin là hoạt động chiếm phần lớn lợi nhuận hoạt động của các Công ty chứng khoán, qua đó góp phần thúc đẩy thị phần môi giới tại các Công ty chứng khoán. Tuy nhiên, quy mô cho vay margin tại APS trong năm 2020 còn tương đối thấp so với các Công ty chứng khoán trên thị trường, gây khó khăn trong việc thu hút khách hàng giao dịch và cạnh tranh thị phần.

Tuy nhiên APS vẫn luôn nỗ lực, tận dụng cơ hội để phát triển thị phần của mình. Số liệu thống kê cũng cho thấy, số lượng tài khoản nhà đầu tư mở mới trong năm của Công ty tăng mạnh trong năm 2020. Cụ thể, số tài khoản nhà đầu tư trong nước mở mới năm 2020 đạt 393.659 tài khoản, tăng 94% so với số lượng tài khoản mở mới trong năm năm 2019, khối ngoại mở mới 2.856 tài khoản. Như vậy, lũy kế tới hết tháng 12/2020, tổng số lượng tài khoản chứng khoán tại Việt Nam đạt hơn 2,77 triệu tài khoản, tăng 16,7% so với cuối năm 2019.

c. Khả năng phát triển trong thời gian tới:

Thị trường vốn là một nhu cầu lớn của các doanh nghiệp hiện nay, trước đây doanh nghiệp chủ yếu huy động vốn qua hình thức phát hành cổ phiếu, tuy nhiên phụ thuộc rất nhiều xu hướng của thị trường, khi thị trường kém sôi động thì nhu cầu mua

cổ phiếu trong các đợt phát hành thêm rất thấp. Do vậy, đây cũng là cơ hội cho APS tìm ra hướng đi mới, đưa ra những đột phá trong việc triển khai cung cấp dịch vụ tư vấn tài chính, thu xếp nguồn vốn cho Doanh nghiệp thông qua thị trường trái phiếu, đây sẽ là một trong những hướng đi dài hạn của Công ty trong tương lai.

Năm 2020, APS đã tập trung đầu tư cho việc nâng cấp, hiện đại hóa hệ thống công nghệ thông tin, đáp ứng những tiêu chuẩn, yêu cầu của các cơ quan để đảm bảo hệ thống giao dịch được vận hành thuận lợi, đẩy mạnh tốc độ nhưng vẫn đảm bảo vấn đề quản trị rủi ro hệ thống. Bên cạnh đó, nắm bắt xu hướng phát triển công nghệ trên thị trường tài chính quốc tế và xu hướng tăng trưởng mạnh mẽ của thị trường chứng khoán năm 2020, APS định hướng tập trung phát triển thành công ty chứng khoán số. Hàng loạt các nghiên cứu ứng dụng công nghệ thông tin cho nghiệp vụ tư vấn, phân tích đầu tư đã được APS tiến hành nhằm tạo ra những tiện ích tốt nhất cho khách hàng.

Biết rằng con người là giá trị cốt lõi của doanh nghiệp nên Công ty luôn có những chính sách nhân sự đúng đắn, phù hợp giúp công ty thu hút được những chuyên viên tài chính có trình độ và tâm huyết gắn bó với công ty, và giúp công ty duy trì được bộ máy nhân sự ổn định tạo điều kiện thuận lợi để phát triển các nghiệp vụ của công ty.

❖ **Triển vọng phát triển của ngành**

a. Triển vọng phát triển của Thị trường chứng khoán Việt Nam

Năm 2020, chỉ số VN-Index vượt 1.100 điểm, đạt 1.103,87 điểm, tăng mạnh tới 67% so với thời điểm thấp nhất của năm 2020, tăng 14,9% so với thời điểm cuối năm 2019; chỉ số HNX-Index tăng gần 119% so với thời điểm cuối quý I/2020 và tăng 98,1% so với cuối năm 2019. TTCK Việt Nam được đánh giá là 1 trong 10 thị trường chứng khoán có sức chống chịu với đại dịch và phục hồi tốt nhất thế giới.

Số liệu thống kê cũng cho thấy, quy mô thị trường cổ phiếu vượt mục tiêu Chính phủ đề ra cho đến năm 2020 và thị trường trái phiếu tiếp tục duy trì đà tăng trưởng. Quy mô vốn hóa thị trường cổ phiếu đạt gần 5.294 nghìn tỷ đồng, tăng 69% so với thời điểm cuối quý I và tăng 20,8% so với cuối năm 2019, tương đương với 87,7% GDP năm 2019 và 84,1% GDP năm 2020, vượt mục tiêu đề ra. Thị trường trái phiếu có 477 mã trái phiếu niêm yết với giá trị niêm yết đạt 1.388 nghìn tỷ đồng, tăng 16,8% so với cuối năm 2019 (tương đương 23% GDP).

Một điểm ấn tượng khác là thanh khoản của thị trường tăng mạnh lên mức cao kỷ lục. Điều này phần nào cho thấy sức hấp dẫn của TTCK Việt Nam dù chịu ảnh hưởng của dịch Covid-19. Cụ thể, giá trị giao dịch bình quân năm 2020 đạt trên 7.420 tỷ đồng/phiên, tăng 59,3% so với bình quân năm 2019. Thanh khoản trên thị trường trái phiếu tiếp tục tăng trưởng mạnh, bình quân đạt trên 10.393 tỷ đồng/phiên, tăng 13% so với năm 2019.

b. Đánh giá theo mô hình SWOT

Điểm mạnh	Điểm yếu
<ul style="list-style-type: none"> - Qua gần 15 năm hình thành và phát triển, APS đã khẳng định vị thế của mình trong lĩnh vực tài chính chứng khoán, chuyên đổi trọng tâm vào lĩnh vực tư vấn và đã đạt được nhiều uy tín trong lĩnh vực này. - Chiến lược phát triển phù hợp với định hướng phát triển của TTCK Việt Nam trên cơ sở tập trung nguồn nhân lực chất lượng cao và tạo giá trị gia tăng bền vững cho khách hàng. Năm 2020, nhận thấy những tiềm năng từ thị trường trái phiếu, APS đã tập trung nguồn lực xây dựng đội ngũ, nguồn lực coi đây là trọng tâm, cốt lõi kinh doanh của APS. - Thương hiệu chứng khoán APS đang dần được khẳng định và tạo nên uy tín trong nước - Công ty tiếp tục hoàn thiện chính sách quản lý, xây dựng mới quy trình hoạt động một cách hiệu quả, chuyên nghiệp hóa trong công việc tạo được đội ngũ nhân sự hiệu quả, nhạy bén với thị trường. - Xây dựng được các tiện ích về phần mềm theo dõi, quản lý, lưu ký trái phiếu, góp phần tăng trải nghiệm dịch vụ tới khách hàng. 	<ul style="list-style-type: none"> - Diễn biến phức tạp của thị trường có tác động mạnh tới kết quả đầu tư và kinh doanh của APS. Doanh thu từ mảng môi giới chứng bị cạnh tranh khốc liệt bởi việc giảm phí giữa các doanh nghiệp trong ngành. Kết quả kinh doanh của Công ty không đạt được như kế hoạch và kỳ vọng, chưa cải thiện được tình hình kinh doanh cũng như tạo được lợi thế cạnh tranh trong bối cảnh thị trường chứng khoán hiện nay. - Vốn điều lệ thấp, nguồn vốn cho vay margin hạn chế, không đáp ứng đủ nhu cầu nhu cầu của thị trường nên gặp khó khăn khi phát triển thêm các khách hàng mới. - Thương hiệu chưa có sức cạnh tranh mạnh khiến Công ty phải giảm phí trong nhiều hợp đồng để thu hút thêm khách hàng. - Phần mềm core chứng khoán mới chỉ đáp ứng việc giao dịch thông suốt, vẫn cần phải đầu tư nâng cấp, hoàn thiện để đáp ứng những yêu cầu mới từ cơ quan quản lý nhà nước và yêu cầu mới của khách hàng.
Cơ hội	Thách thức
<ul style="list-style-type: none"> - Thị trường chứng khoán đang phát triển theo hướng bền vững và dần dần trở thành kênh huy động vốn hiệu quả đối với nhiều doanh nghiệp. - Thị trường vốn là một nhu cầu lớn của các doanh nghiệp hiện nay, trước 	<ul style="list-style-type: none"> - Thị trường chứng khoán Việt Nam năm 2021 dự báo chịu nhiều rủi ro do ảnh hưởng của các bất ổn của nền kinh tế thế giới, chiến tranh thương mại và đặc biệt dịch bệnh Covid-19 đã ảnh hưởng tới nền kinh tế toàn cầu. Trong khi đó,

<p>đây doanh nghiệp chủ yếu huy động vốn qua hình thức phát hành cổ phiếu, tuy nhiên phụ thuộc rất nhiều xu hướng của thị trường, khi thị trường kém sôi động thì nhu cầu mua cổ phiếu trong các đợt phát hành thêm rất thấp. Do vậy, đây cũng là cơ hội cho APS tìm ra hướng đi mới, đưa ra những đột phá trong việc triển khai cung cấp dịch vụ tư vấn tài chính, thu xếp nguồn vốn cho Doanh nghiệp thông qua thị trường trái phiếu, đây sẽ là một trong những hướng đi dài hạn của Công ty trong tương lai.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Thị trường cho các dịch vụ của công ty chứng khoán là thị trường có tốc độ tăng trưởng tương đối cao. 	<p>hoạt động môi giới và cho vay ký quỹ phụ thuộc lớn vào diễn biến và thanh khoản thị trường, từ đó tạo ra những thách thức lớn cho hoạt động kinh doanh của các công ty chứng khoán nói chung và APS nói riêng. Bên cạnh đó, hoạt động đầu tư nói chung trong năm 2021 dự kiến đối mặt với nhiều khó khăn do tiềm ẩn rủi ro thị trường.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nguồn vốn chủ sở hữu phục vụ hoạt động kinh doanh hạn chế, gia tăng sự phụ thuộc vào nguồn vay ngoài. Điều này làm hạn chế năng lực cạnh tranh của APS trong việc cung cấp dịch vụ cho vay ký quỹ, đồng thời giới hạn khả năng thúc đẩy thị phần.
---	---

❖ **Đánh giá về sự phù hợp định hướng phát triển của Tổ chức phát hành so với định hướng của ngành, chính sách của Nhà nước, xu thế chung trên thế giới**

Từ ngày 01/01/2021, Luật Chứng khoán 2019 có hiệu lực với nhiều thay đổi theo hướng tích cực. Năm 2021 sẽ là năm bản lề thị trường chứng khoán hoạt động trên nền tảng hệ thống văn bản pháp lý mới, kỳ vọng sẽ duy trì đà tăng trưởng và phát triển bền vững. Hệ thống văn bản pháp lý mới sẽ có tác động tích cực tới thị trường chứng khoán. Theo đó, Công ty cũng tận dụng cơ hội, đưa ra các chiến lược phát triển phù hợp với định hướng phát triển ngành của Nhà nước, Chính phủ sẽ được hỗ trợ trong việc phát triển các mảng và nghiệp vụ của mình.

10.8. Hoạt động Marketing

Thị trường chứng khoán Việt Nam với số lượng công ty chứng khoán ngày gia tăng cùng sự cạnh tranh của nhiều định chế tài chính trong và ngoài nước có lợi thế hơn về kinh nghiệm, tài chính Trong bối cảnh này, Công ty chứng khoán APS xác định phát triển và quảng bá thương hiệu doanh nghiệp, xây dựng hình ảnh, phong cách riêng của Công ty là một trong những mục tiêu được ưu tiên chú trọng đầu tư.

Cùng việc phát triển và hoàn thiện những sản phẩm dịch vụ, tạo cho nhà đầu tư các tiện ích trong giao dịch cũng như sự hỗ trợ vượt trội về tài chính, Công ty chứng khoán APS đã triển khai nhiều hoạt động Marketing thu hút sự tham gia của nhiều nhà đầu tư mới gia nhập thị trường chứng khoán và tạo sự thân thiết, tin tưởng, gắn bó của những khách hàng cũ.

Song song với các hoạt động hướng tới khách hàng, tập trung xây dựng văn hóa doanh nghiệp trong nội bộ công ty, phát huy tính đoàn kết, tinh thần tương trợ và tăng cường sức mạnh tập thể cũng là một mục tiêu mà Công ty nỗ lực thực hiện.

Công ty chứng khoán APS định hướng trở thành công ty chứng khoán bán lẻ tốt nhất, có mạng lưới rộng, sản phẩm dịch vụ đa dạng đáp ứng đầy đủ nhu cầu của đông đảo nhà đầu tư chứng khoán trên toàn quốc. Bảng giá dịch vụ được xây dựng với mức cạnh tranh cao nhất là một trong những chiến lược quan trọng để hướng tới số lượng lớn các nhà đầu tư cá nhân. Chất lượng dịch vụ tốt, sản phẩm đa dạng, nhiều tiện ích, ứng dụng công nghệ cao với mức giá cạnh tranh luôn được Công ty chứng khoán APS cam kết sẽ mang đến cho các nhà đầu tư.

10.9. Quyền sở hữu trí tuệ, nhãn hiệu, tên thương mại, sáng chế



Logo của Công ty cổ phần Chứng khoán Châu Á Thái Bình Dương là logo màu vàng kết hợp đỏ và phần chữ Securities ở dưới. Công ty chưa tiến hành đăng ký bản quyền nhãn hiệu thương mại cho biểu tượng này.

10.10. Chính sách nghiên cứu và phát triển

Năm 2019-2020, APS đã tập trung đầu tư cho việc nâng cấp, hiện đại hóa hệ thống công nghệ thông tin. Hệ thống phần mềm quản lý lưu ký Trái phiếu, phần mềm giao dịch online qua ứng dụng điện thoại đã đi vào hoạt động nhằm nâng cao hiệu suất công việc, hỗ trợ nhà đầu tư có thể tiếp cận thông tin về các sản phẩm trái phiếu doanh nghiệp, có thể theo dõi và cập nhật tình hình các khoản đầu tư hiện tại.

Năm 2021, dự kiến APS tiến hành xây dựng và phát triển dự án Core chứng khoán, xây dựng phần mềm, ứng dụng điện thoại cho các dịch vụ chứng khoán, tăng trải nghiệm của Khách hàng trong việc sử dụng dịch vụ Công ty.

10.11. Chiến lược kinh doanh

a. Nâng cao năng lực tài chính của công ty

- Hoàn thành tìm kiếm nhà đầu tư tài chính/cổ đông chiến lược, sẵn sàng đàm phán, thực hiện các thủ tục hành chính, đáp ứng năng lực tài chính, đáp ứng điều kiện phát triển các sản phẩm mới qua đó đảm bảo lợi thế cạnh tranh.
- Xem xét các điều kiện thị trường và nhu cầu hoạt động kinh doanh, cân đối nguồn vốn ngắn và dài hạn.

b. Gia tăng chất lượng dịch vụ

- Đẩy mạnh công tác đào tạo đội ngũ phân tích nhằm nâng cao chất lượng cán bộ, tạo nền tảng cơ bản tốt nhằm cung cấp các sản phẩm phân tích chất lượng cao tới nhà đầu tư.

- Bám sát thị trường, điều chỉnh chính sách khách hàng, chính sách cho vay và chính sách sản phẩm hợp lý để cân bằng giữa tăng trưởng thị phần và quản trị rủi ro, đảm bảo sự phát triển bền vững.

- Xây dựng được các kênh bán hàng hiệu quả qua hệ thống giao dịch thông minh; đồng thời hướng tới xây dựng và triển khai trung tâm tư vấn để nâng cao chất lượng tư vấn, đáp ứng nhu cầu của nhà đầu tư. Qua đó, thay đổi định hướng bán hàng khối môi giới của APS từ việc tìm kiếm nguồn thu từ phí giao dịch và cho vay tài chính sang nguồn thu mới là dịch vụ tư vấn có thu phí, thu phí sử dụng sản phẩm, mang lại giá trị kinh doanh dài hạn cho công ty.

- Tiếp tục thúc đẩy triển khai các sản phẩm mới, có ý nghĩa trước mắt và dài hạn, giúp đa dạng hóa nguồn thu cho công ty, tạo nền tảng cho giai đoạn phát triển tới của thị trường.

c. Hoạt động tư vấn tài chính

- Thúc đẩy mạnh mẽ hoạt động tư vấn vốn chủ, đồng thời thực hiện xây dựng, thiết kế các sản phẩm tư vấn thủ tục, hồ sơ phát hành trái phiếu kết nối được với các ngân hàng, quỹ đầu tư trong nước và nước ngoài.

- Tiếp tục duy trì hiệu quả mảng tư vấn vốn chủ, tập trung phát triển nhóm khách hàng là các doanh nghiệp, tổng công ty lớn trong nước nhằm nâng cao vị thế, thương hiệu của APS trên thị trường.

d. Củng cố thể chế, hoàn thiện mô hình tổ chức công ty

- Nâng cao sức mạnh thể chế thông qua hoàn thiện mô hình tổ chức và chính sách động lực. Thiết kế mô hình tổ chức xuyên suốt từ cấp HĐQT tới Ban điều hành và mô hình tổ chức các phòng ban theo thông lệ thị trường, phù hợp với định hướng phát triển dài hạn, thúc đẩy nâng cao năng suất lao động công ty. Đảm bảo chính sách động lực có tính cạnh tranh bao gồm hệ thống lương, thưởng, phúc lợi và lộ trình thăng tiến, hỗ trợ tốt cho các mục tiêu phát triển của APS

- Củng cố, nâng cao kỷ luật lao động, tính tuân thủ quy trình, quy chế trong các hoạt động.

- Thực hiện thuê tư vấn hỗ trợ trong việc rà soát và sắp xếp mô hình tổ chức và các chính sách nhân sự phù hợp.

e. Nâng cao chất lượng nhân sự và có cơ chế thu hút nhân tài

- Gia tăng hiệu quả kinh doanh, tỷ suất lợi nhuận, năng suất lao động bình quân đầu người, thu nhập được cải thiện và nâng lên. Lấy việc nâng cao mức sống và thu nhập của người lao động làm nền tảng.

- Thường xuyên cập nhật, cải tiến, hệ thống chính sách nhân sự, chính sách động lực rõ ràng, minh bạch, phù hợp với thông lệ thị trường, tạo điều kiện thu hút nhân sự

có chất lượng trên thị trường; Tăng cường đào tạo nhân sự nhằm phát triển và bồi dưỡng nguồn nhân lực, sẵn sàng cho sự đổi mới và sáng tạo.

f. Công nghệ thông tin

- APS xác định CNTT trong năm 2020-2021 tiếp tục là nhân tố để cải thiện năng lực cạnh tranh cho APS. Đầu tư hạ tầng công nghệ thông tin hiện đại có tính bảo mật và ứng dụng cao.
- Đầu tư nâng cấp hệ thống hiện tại, đảm bảo hệ thống được cập nhật thường xuyên và duy trì vị thế dẫn đầu trong việc cung cấp các sản phẩm công nghệ; Nghiên cứu nâng cấp hệ thống đảm bảo đáp ứng được yêu cầu phát triển sản phẩm mới, nâng cao tiện ích cho người sử dụng.

g. Hoạt động Marketing

Đẩy mạnh và phát triển nghiệp vụ Marketing, xây dựng chiến lược Marketing toàn diện, kết hợp các hình thức Digital Marketing và các kênh truyền thống nhằm nâng cao hình ảnh, uy tín của APS trong mắt công chúng, qua đó tạo điều kiện trong việc phát triển khách hàng và bán hàng.

h. Nâng cao hình ảnh thương hiệu APS

- Gia tăng giá trị thương hiệu thông qua việc duy trì công tác quảng bá truyền thống; đồng thời đẩy mạnh phát triển hoạt động tiếp thị số (Digital Marketing), bắt kịp xu hướng truyền thông hiện đại.
- Duy trì thực hiện thành công các giao dịch có quy mô lớn gắn liền với khách hàng có tên tuổi trong nền kinh tế Việt Nam, nhằm mục đích phát triển bền vững chắc cho thương hiệu APS.

i. Các hoạt động cộng đồng

- Đẩy mạnh hoạt động tương tác, kết nối thông tin với các thị trường chứng khoán lớn trong khu vực và thế giới, chú trọng phát triển các mối quan hệ song phương với các Công ty chứng khoán và các quỹ đầu tư trong nước và nước ngoài, qua đó tạo điều kiện phát triển khách hàng.
- APS xác định xây dựng văn hóa đề cao tính trách nhiệm với môi trường và tinh thần vì cộng đồng, trợ giúp các hoàn cảnh khó khăn trong xã hội. APS sẽ tiếp tục thực hiện các chương trình từ thiện hoặc tài trợ học bổng để góp phần đóng góp cho cộng đồng và xã hội.

11. Chính sách đối với người lao động

11.1. Số lượng người lao động trong Công ty

Bảng 8: Cơ cấu người lao động trong Công ty tính đến 31/03/2021

STT	Phân loại lao động	Nhân sự năm 2021
I	Theo phòng ban	

1	Hội đồng quản trị & Ban Kiểm soát	8
2	Ban Tổng Giám đốc	3
3	Phòng Kế toán	4
4	Ban trợ lý	2
5	Phòng Hành chính - Nhân sự	4
6	Phòng Lưu ký	2
7	Phòng Dịch vụ Chứng khoán	2
8	Phòng Tư vấn Tài chính Doanh nghiệp	3
9	Phòng Phân tích – Đầu tư	2
10	Phòng Công nghệ thông tin	6
11	Chi nhánh Huế	2
12	Chi nhánh Hồ Chí Minh	2
II	Theo trình độ	
1	Trên Đại học	2
2	Đại học	37
3	Cao đẳng	0
4	Trung cấp	1
III	Theo Hợp đồng lao động	
1	Hợp đồng không xác định thời gian	31
2	Hợp đồng có thời hạn từ 1-3 năm	4
3	Hợp đồng có thời hạn dưới 1 năm	5
	Tổng cộng	40
	Số lượng người lao động bình quân năm 2019, 2020	40
	Mức lương bình quân	23.620.000 đồng/người/tháng

(Nguồn: CTCP Chứng khoán Châu Á Thái Bình Dương)

11.2. Chính sách cho người lao động

- ❖ Đảm bảo quyền lợi cho người lao động:
 - Tất cả các cán bộ nhân viên hiện đang làm việc tại Công ty đều được ký hợp đồng lao động và hưởng đầy đủ các quyền lợi theo quy định pháp luật.
 - Công ty cam kết tuyệt đối không sử dụng lao động dưới tuổi vị thành niên và lao động cưỡng bức.
- ❖ Chế độ làm việc: Các cán bộ nhân viên APS đều có chung khung thời gian làm việc là 8 giờ/ngày, 5 ngày/tuần, được hưởng chế độ nghỉ lễ, nghỉ phép, nghỉ việc riêng có hưởng nguyên lương theo đúng quy định của Luật Lao động.

❖ Chế độ phụ cấp: Ngoài chế độ lương thưởng theo quy định tại công ty, cán bộ nhân viên còn được hưởng các khoản phụ cấp, trợ cấp ưu đãi khác tùy thuộc vào đặc thù công việc, vị trí công tác, và kết quả hoạt động kinh doanh của Công ty như Phụ cấp ăn trưa; Phụ cấp xăng xe/đi lại; Phụ cấp phương tiện đưa đón cán bộ nhân viên Công ty ...

❖ Lương, thưởng và chế độ phúc lợi: APS luôn chú trọng cải thiện chế độ đãi ngộ, tăng phúc lợi cho cán bộ nhân viên, đảm bảo cơ chế tiền lương thực sự là động lực thúc đẩy kinh doanh và theo thông lệ thị trường.

Bảng 9: Thu nhập bình quân của người lao động qua các năm

Chỉ tiêu	2018	2019	2020
Thu nhập bình quân	12.250.000 đồng/người/tháng	17.230.000 đồng/người/tháng	23.620.000 đồng/người/tháng

(Nguồn: CTCP Chứng khoán Châu Á Thái Bình Dương)

Các chế độ phúc lợi tiêu chuẩn dành cho cán bộ nhân viên Công ty bao gồm:

- Bảo hiểm xã hội;
- Bảo hiểm y tế;
- Bảo hiểm chăm sóc sức khỏe;
- Chế độ nghỉ thai sản;
- Chế độ thất nghiệp;
- Các phúc lợi khác.

Quy trình tuyển dụng: Các chương trình tuyển dụng tại APS luôn được thực hiện công khai, minh bạch và khách quan thông qua các cơ chế, quy trình từ việc đăng tin tuyển dụng, sàng lọc hồ sơ ứng viên, kiểm tra trình độ và phỏng vấn phù hợp với từng vị trí chức danh cần tuyển dụng, đảm bảo bình đẳng cho tất cả các ứng viên tham gia. Bên cạnh các hình thức tuyển dụng truyền thống, hàng năm APS còn tổ chức các khóa thực tập sinh, mang tới cơ hội thực tập vô cùng quý giá cho các bạn sinh viên đam mê lĩnh vực đầu tư, chứng khoán, phân tích và có ý định gắn bó lâu dài cùng công ty.

12. Chính sách cổ tức

Năm 2019 và Năm 2020, Công ty APS không tiến hành chi trả cổ tức. Dự kiến kế hoạch chi trả cổ tức năm 2021 là 3%.

13. Thông tin về tình hình sử dụng vốn thu được từ đợt chào bán gần nhất

Không có

14. Thông tin về những cam kết nhưng chưa thực hiện của Tổ chức phát hành

Không có

15. Các thông tin, nghĩa vụ nợ tiềm ẩn, tranh chấp kiện tụng liên quan tới Tổ chức phát hành có thể ảnh hưởng đến hoạt động kinh doanh, tình hình tài chính của Tổ chức phát hành, đợt chào bán, giá cổ phiếu chào bán, dự án sử dụng vốn

thu được từ đợt chào bán

Không có

16. Thông tin về cam kết của Tổ chức phát hành không thuộc trường hợp đang bị truy cứu trách nhiệm hình sự hoặc đã bị kết án về một trong các tội xâm phạm trật tự quản lý kinh tế mà chưa được xóa án tích

Công ty APS đã có Văn bản cam kết số 49 ngày 05/05/2021 cam kết về việc Tổ chức phát hành không thuộc trường hợp đang bị truy cứu trách nhiệm hình sự hoặc đã bị kết án về một trong các tội xâm phạm trật tự quản lý kinh tế mà chưa được xóa án tích.

V. KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH, TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH VÀ DỰ KIẾN KẾ HOẠCH

1. Kết quả hoạt động kinh doanh

1.1. Tóm tắt một số chỉ tiêu về hoạt động kinh doanh của Tổ chức phát hành trong 02 năm gần nhất và lũy kế đến quý gần nhất

Bảng 10: Một số chỉ tiêu về hoạt động kinh doanh của APS

Chỉ tiêu	Năm 2019	Năm 2020	% tăng/giảm	Quý I/2021
Tổng giá trị tài sản	357.912.319.906	410.713.483.360	14,75%	443.302.873.935
Doanh thu hoạt động	25.843.115.004	158.174.204.600	512,06%	46.988.915.416
Kết quả hoạt động	(21.435.656.342)	73.472.140.133	442,76%	37.882.082.437
Kết quả hoạt động khác	31.470	2.337.816.505	7.428.615%	-
Lợi nhuận trước thuế	(37.423.592.524)	62.373.957.643	266,67%	34.042.947.726
Lợi nhuận sau thuế	(34.382.685.779)	56.538.370.262	264,44%	34.042.947.726
Tỷ lệ lợi nhuận trả cổ tức	0%	0%	0%	0%
Tỷ lệ cổ tức	0%	0%	0%	0%

(Nguồn: BCTC năm 2019, năm 2020 và BCTC Quý I/2021 của APS)

Kết quả từ hoạt động kinh doanh của APS năm 2020 tăng mạnh so với năm 2019. Các chỉ tiêu về doanh thu, lợi nhuận đều vượt kế hoạch Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020 đề ra. Chi phí hoạt động được quản lý chặt chẽ, các hoạt động kinh

doanh thực hiện đúng chiến lược của Ban lãnh đạo.

Lợi nhuận năm 2020 tăng mạnh so với cùng kỳ năm trước đạt 264,44% do năm 2019, APS tiến hành cơ cấu lại một phần danh mục tự doanh OTC và đánh giá lại phần tài sản tài chính, trong khi đó năm 2020, thị trường chứng khoán khởi sắc, APS tiếp tục tiến hành thanh lý danh mục cổ phiếu OTC kém thanh khoản và ghi nhận lợi nhuận 53,456 tỷ từ hoạt động này. Khoản lợi nhuận từ việc thanh lý danh mục cổ phiếu OTC chủ yếu đến từ hợp đồng chuyển nhượng cổ phiếu do APS đã ký với CTCP Tập đoàn Apec Group (APG), là doanh nghiệp chưa đại chúng, giá trị hợp đồng là 51.386.100.000 đồng tại ngày 25/12/2020. Theo hợp đồng này, APG sẽ thanh toán cho APS theo tiến độ ghi trong hợp đồng và APS đã hạch toán vào khoản phải thu. Trong quý 1/2021, khoản thanh toán đợt 1 với giá trị 20.000.000.000 đồng của APG đã được APS ghi nhận vào Báo cáo tài chính quý 1/2021.

1.2. Những nhân tố ảnh hưởng đến hoạt động kinh doanh của Tổ chức phát hành

❖ Tình hình kinh tế vĩ mô trong nước

Năm 2020, Việt Nam thực hiện thành công mục tiêu kép vừa phòng chống dịch bệnh COVID-19 thành công vừa phát triển kinh tế xã hội: Quy mô GDP: 3.832.000 tỷ đồng, tăng trưởng GDP 2,91%; Tổng kim ngạch XNK tăng 543,9%, xuất siêu 19,1 tỷ USD; Nguồn vốn FDI mới: 28,4 tỷ USD; Số doanh nghiệp đăng ký thành lập mới: 134.900 doanh nghiệp

Về triển vọng hậu Covid-19, kinh tế Việt Nam vẫn duy trì được sự ổn định kinh tế vĩ mô và đang trong xu hướng phục hồi theo hình chữ V, với tốc độ GDP năm 2021 sẽ tăng từ hơn 6,0% đến hơn 11,2%...; đặc biệt, Việt Nam được nhiều tổ chức quốc tế đánh giá có triển vọng là một trong những nền kinh tế tăng trưởng nhanh nhất khu vực và thế giới.

❖ Thị trường chứng khoán năm 2020

Năm 2020, thị trường chứng khoán Việt Nam được đánh giá là 1 trong 10 thị trường chứng khoán có sức chống chịu với đại dịch Covid-19 và phục hồi tốt nhất thế giới. Bất chấp đại dịch Covid-19 bùng phát đã ảnh hưởng đáng kể tới hoạt động sản xuất kinh doanh của cộng đồng doanh nghiệp, song nhiều doanh nghiệp niêm yết/đăng ký giao dịch vẫn có kết quả kinh doanh khả quan. Số lượng doanh nghiệp báo cáo có lãi vẫn chiếm 84% tổng số công ty đã thực hiện báo cáo.

Kết thúc năm 2020, VN-Index chính thức xác lập mức tăng 14,9%, trở thành một trong những thị trường tăng tốt nhất khu vực Châu Á. Kết phiên giao dịch cuối cùng của năm (phiên 31/12), VN-Index đứng ở mức 1.103,87 điểm, tăng gần 15% so với đầu năm 2020; HNX-Index đứng ở mức 203,12 điểm, tăng hơn 98% so với hồi đầu năm. UPCOM-Index cũng chốt ở mức 74,45 điểm, tăng hơn 31,6%.

Thanh khoản của thị trường tăng mạnh lên mức cao kỷ lục cho thấy sức hấp dẫn của thị trường Việt Nam dù chịu ảnh hưởng của dịch Covid-19. Theo đó, trên thị trường cổ phiếu, giá trị giao dịch bình quân năm 2020 đạt trên 7.420 tỷ đồng/phiên, tăng 59,3% so với bình quân năm 2019.

Tính đến hết ngày 31/12/2020, quy mô vốn hóa của cả ba sàn đạt 5.294 nghìn tỷ đồng, tăng 69% so với thời điểm cuối quý I và tăng 20,8% so với cuối năm 2019, tương đương với 87,7% GDP năm 2019 và 84,1% GDP năm 2020, vượt mục tiêu đề ra.

2. Tình hình tài chính

2.1. Các chỉ tiêu cơ bản

❖ Báo cáo về vốn điều lệ, vốn kinh doanh và tình hình sử dụng vốn điều lệ, vốn kinh doanh

Bảng 11: Tình hình vốn điều lệ, vốn kinh doanh của APS

Đơn vị tính: Đồng

Chỉ tiêu	Năm 2020	Năm 2019	Năm 2018
Vốn điều lệ	390.000.000.000	390.000.000.000	390.000.000.000
Vốn kinh doanh	410.713.483.360	357.912.319.906	393.212.833.401

(Nguồn: BCTC của APS năm 2018, 2019, 2020)

❖ Trích khấu hao tài sản cố định

+ Tài sản cố định hữu hình: Khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính, cụ thể như sau:

Thời gian hữu dụng ước tính (Năm)

Máy móc thiết bị	03-06
Phương tiện vận tải	10
Thiết bị, dụng cụ văn phòng	03-06

+ Tài sản cố định vô hình: Khấu hao theo phương pháp đường thẳng trong thời gian từ 03 đến 10 năm.

❖ Mức lương bình quân:

Chỉ tiêu	2018	2019	2020
Thu nhập bình quân	14.389.000	14.389.000	23.620.000
	đồng/người/tháng	đồng/người/tháng	đồng/người/tháng

(Nguồn: CTCP Chứng khoán Châu Á Thái Bình Dương)

❖ Các khoản phải thu:

Bảng 12: Tình hình các khoản phải thu của APS

Đơn vị tính: VND

Chỉ tiêu	31/03/2021	31/12/2020	31/12/2019	31/12/2018
Các khoản phải thu	39.423.927.866	62.425.033.024	13.648.486.144	14.122.590.245

Phải thu bán các tài sản tài chính (*)	38.281.100.000	60.181.100.000	8.995.000.000	8.995.000.000
Phải thu và dự thu cổ tức, tiền lãi các tài sản tài chính	1.142.827.866	2.243.933.024	4.653.486.144	5.127.590.245
Trả trước cho người bán	2.867.118.259	2.985.618.259	2.930.868.759	3.015.593.924
Phải thu các dịch vụ CTCK cung cấp	13.635.402.246	15.097.397.246	821.647.246	736.222.246
Các khoản phải thu khác	50.639.788.182	10.444.835.554	10.457.358.754	11.283.506.324

(Nguồn: BCTC năm 2018, 2019, Quý I/2021 của APS)

Bảng 13: Dự phòng suy giảm giá trị các khoản phải thu

Đơn vị tính: VND

Loại phải thu khó đòi phải lập dự phòng	Giá trị phải thu khó đòi	Số dự phòng cuối Quý I/2021
Dự phòng ứng trước người bán	2.851.886.235	2.851.886.235
Các khoản phải thu các dịch vụ CTCK cung cấp	246.722.246	246.722.246
Dự phòng các khoản phải thu khác	9.869.669.426	8.724.070.873
Tạm ứng	500.000.000	500.000.000
Tổng cộng	13.468.277.907	12.322.179.354

(Nguồn: BCTC năm 2020, Quý I/2021 của APS)

❖ **Các khoản phải trả:**

Công ty đã thanh toán đầy đủ, đúng hạn các khoản nợ phải trả.

Bảng 14: Tình hình các khoản phải trả của APS

Đơn vị tính: VND

Chỉ tiêu	31/03/2021	31/12/2020	31/12/2019	31/12/2018
Các khoản phải trả	9.385.690.143	10.839.247.294	14.576.454.102	15.494.281.818
I. Nợ phải trả ngắn hạn	9.385.690.143	10.839.247.294	14.576.454.102	15.494.281.818

1. Phải trả hoạt động giao dịch chứng khoán	395.606.625	314.246.532	135.931.047	168.568.429
2. Phải trả người bán ngắn hạn	2.459.824.638	137.939.972	158.099.972	145.739.972
3. Người mua trả tiền trước ngắn hạn	1.780.990.320	1.520.990.320	1.644.990.320	1.764.290.320
4. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	1.243.164.589	4.458.975.352	830.933.604	7.481.122.525
5. Phải trả người lao động	540.318.392	1.391.706.952	1.837.856.265	1.260.273.900
6. Các khoản trích nộp phúc lợi nhân viên	124.154.354	15.002.548	13.140.675	3.719.093
7. Chi phí phải trả ngắn hạn	939.612.126	1.052.969.171	829.102.112	667.932.994
8. Các khoản phải trả, phải nộp ngắn hạn khác	1.511.521.110	1.556.918.458	8.765.854.979	3.642.089.457
9. Quỹ khen thưởng phúc lợi	390.497.989	390.497.989	360.545.128	360.545.128

(Nguồn: BCTC năm 2018, năm 2019, năm 2020, Quý I/2021 của APS)

❖ **Các khoản phải nộp theo luật định**

Công ty nộp đủ, đúng hạn các khoản phải nộp theo luật.

Bảng 15: Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước

Đơn vị tính: VND

Chỉ tiêu	31/03/2021	31/12/2020	31/12/2019	31/12/2018
Thuế giá trị gia tăng	-	3.181.820	43.409.217	41.363.637
Thuế thu nhập cá nhân	1.243.164.589	834.334.706	787.524.387	6.841.025.562
Thuế thu nhập doanh nghiệp	-	3.621.458.826	-	598.733.326
Tổng	1.243.164.589	4.458.975.352	830.933.604	7.841.122.525

(Nguồn: BCTC năm 2018, năm 2019, năm 2020, Quý I/2021 của APS)

❖ **Trích lập các quỹ**

Công ty thực hiện trích lập các quỹ theo quy định của pháp luật và Điều lệ công

ty.

Bảng 16: Tình hình trích lập các quỹ

Đơn vị tính: VND

Chỉ tiêu	31/03/2021	31/12/2020	31/12/2019	31/12/2018
Quỹ khen thưởng, phúc lợi	390.497.989	390.497.989	360.545.128	360.545.128
Quỹ dự phòng tài chính và rủi ro nghiệp vụ	2.868.000.000	2.868.000.000	2.868.000.000	2.868.000.000
Tổng	3.258.497.989	3.258.497.989	3.228.545.128	3.228.545.128

(Nguồn: BCTC năm 2018, năm 2019, năm 2020, Quý I/2021 của APS)

❖ **Những biến động lớn có thể ảnh hưởng tới tình hình tài chính**

Kể từ thời điểm kết thúc năm tài chính gần nhất, Công ty cổ phần Chứng khoán Châu Á Thái Bình Dương chưa có biến động lớn nào ảnh hưởng tới tình hình tài chính của Công ty trong năm 2021.

2.2. Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu

Các chỉ tiêu	Năm 2019	Năm 2020
1. Khả năng thanh toán		
- Hệ số thanh toán ngắn hạn: Tài sản ngắn hạn/Nợ ngắn hạn	29,14	29,14
- Hệ số thanh toán nhanh: (Tài sản ngắn hạn - Hàng tồn kho)/Nợ ngắn hạn	29,14	29,14
2. Cơ cấu vốn		
- Hệ số Nợ/Tổng tài sản	0,03	0,04
- Hệ số Nợ/Vốn chủ sở hữu	0,03	0,04
3. Năng lực hoạt động		
- Vòng quay tổng tài sản: Doanh thu thuần/Tổng tài sản bình quân	0,41	0,07
- Vòng quay vốn lưu động: Doanh thu thuần/Tổng tài sản ngắn hạn bình quân	0,43	0,07
- Vòng quay hàng tồn kho: Giá vốn hàng bán/Hàng tồn kho bình quân	-	-
4. Khả năng sinh lời		
- Tỷ suất lợi nhuận trên doanh thu (ROS): Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần	0,36	(1,33)
- Hệ số lợi nhuận sau thuế trên vốn kinh doanh (ROA): Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản bình quân	0,15	(0,09)

- Hệ số lợi nhuận sau thuế trên vốn chủ sở hữu (ROE):	0,15	(0,10)
Lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu bình quân		
- Thu nhập trên cổ phần (EPS)	-	-

3. Ý kiến của Tổ chức kiểm toán đối với Báo cáo tài chính của Tổ chức phát hành

3.1. Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2019:

Cơ sở của ý kiến kiểm toán ngoại trừ

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2019, Công ty ghi nhận giá trị hợp lý của các tài sản tài chính ghi nhận thông qua lãi/lỗ cổ phiếu của các Công ty chưa niêm yết và chưa đăng ký giao dịch trên thị trường giao dịch của các công ty đại chúng chưa niêm yết mà Công ty đang nắm giữ theo giá trị ghi sổ của tài sản tài chính với số tiền là 84.418.688.072 VND. Chúng tôi đã thực hiện các thủ tục kiểm toán, tuy nhiên chúng tôi không thể thu thập được đầy đủ các bằng chứng cần thiết để đánh giá được giá trị hợp lý của các tài sản tài chính trên. Do đó, chúng tôi không thể xác định được liệu có cần thiết phải điều chỉnh các số liệu này hay không và ảnh hưởng của vấn đề này đến báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019 của Công ty.

Ý kiến kiểm toán ngoại trừ

Theo ý kiến của chúng tôi, ngoại trừ ảnh hưởng của vấn đề được nêu tại đoạn “Cơ sở của ý kiến kiểm toán ngoại trừ”, báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính của Công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2019, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với Chuẩn mực Kế toán, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam áp dụng cho các công ty chứng khoán và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.

3.2. Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2020:

Theo ý kiến của chúng tôi, báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính của Công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2020, cũng như kết quả hoạt động, tình hình lưu chuyển tiền tệ và tình hình biến động vốn chủ sở hữu cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với Chuẩn mực Kế toán, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam áp dụng cho công ty chứng khoán và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.

4. Kế hoạch doanh thu, lợi nhuận và cổ tức

4.1. Chỉ tiêu

Chỉ tiêu	Năm 2021
----------	----------

	Kế hoạch	% tăng/giảm so với năm trước
Doanh thu thuần hoặc Thu nhập lãi thuần	141.000.000.000	-11,48%
Lợi nhuận sau thuế	57.600.000.000	1,94%
Tỷ lệ Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần hoặc Thu nhập lãi thuần	0,41	13,89%
Tỷ lệ Lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu bình quân	0,098	- 3,24%
Tỷ lệ cổ tức	3%	0%

(Nguồn: Nghị quyết ĐHCĐ thường niên năm 2021 tổ chức ngày 15/04/2021)

4.2. Kế hoạch thực hiện

- *Đánh giá chung*

+ Năm 2021, dự báo nền kinh tế thế giới nói chung và tình hình kinh tế Việt Nam nói riêng, sẽ tiếp tục chịu ảnh hưởng của dịch Covid-19. Thị trường Việt Nam năm 2021 dự kiến sẽ có nhiều biến động nhưng cùng với đó là các cơ hội cho APEC. Mục tiêu của Hội đồng quản trị, Ban giám đốc APS trong năm 2020 và các năm tiếp theo là tiếp tục phát triển bền vững nhưng tập trung nghiên cứu hướng đi riêng, khác biệt, đột phá về mặt công nghệ, nâng cao chất lượng đội ngũ nhân sự, đa dạng các sản phẩm dịch vụ nhằm gia tăng tiện ích và chất lượng dịch vụ cho khách hàng qua đó quảng bá thương hiệu APS trên thị trường chứng khoán.

+ Công ty sẽ tập trung phát triển đội ngũ, nguồn nhân lực để phát triển một cách bền vững. Tiếp tục đầu tư, đào tạo để nâng cao tính chuyên nghiệp, phát triển các sản phẩm mới về Trái phiếu, đưa ra thị trường, đối tác, khách hàng những dịch vụ và sản phẩm chuyên nghiệp nhất.

- *Hoạt động dịch vụ chứng khoán:*

+ Môi giới chứng khoán: Với số lượng công ty chứng khoán ngày gia tăng cùng sự cạnh tranh của nhiều định chế tài chính trong và ngoài nước, APS xác định phát triển và quảng bá thương hiệu doanh nghiệp, xây dựng hình ảnh, phong cách riêng của Công ty, Công ty quyết tâm duy trì gia tăng thị phần về môi giới chứng khoán.

+ Đổi mới công nghệ: Công ty đặt kế hoạch lựa chọn core chứng khoán hàng đầu trên thị trường và đổi core thành công ngay trong Quý 2 năm 2021. Ngoài ra, công ty cũng tiếp tục nghiên cứu ứng dụng trí tuệ nhân tạo AI, ứng dụng công nghệ 4.0 để xây dựng các hệ thống lọc và phân tích số liệu, hỗ trợ nhà đầu tư đưa ra các quyết định đầu tư chính xác, qua đó nâng cao hiệu quả đầu tư cho khách hàng.

+ Nâng cao dịch vụ: Bên cạnh việc phát triển và hoàn thiện những sản phẩm dịch vụ, tạo cho nhà đầu tư các tiện ích trong giao dịch cũng như sự hỗ trợ vượt trội về tài

chính, APS đang tập trung vào đào tạo nhân lực để hướng tới đội ngũ nhân viên chuyên nghiệp, tận tâm tạo sự thân thiết, tin tưởng, gắn bó của những khách hàng.

- **Hoạt động tư vấn:**

+ Tiếp tục mục tiêu duy trì và phát huy thương hiệu tư vấn của APS trong các hoạt động tư vấn thể mạnh truyền thống như cổ phần hóa, phát hành và tái cấu trúc, nâng cao vị thế thương hiệu tư vấn của APS trong hoạt động làm đại lý phân phối và lưu ký trái phiếu, cụ thể:

+ Tiếp tục tìm kiếm các hợp đồng tư vấn niêm yết, phát hành truyền thống song song việc tìm kiếm các khách hàng tiềm năng cho hoạt động tư vấn tái cấu trúc, phát hành niêm yết.

+ Tập trung vào các nghiệp vụ tư phát hành trái phiếu trên cơ sở những kết quả đạt được từ năm 2020, triển khai xây dựng hoạt động mua bán trái phiếu thứ cấp.

+ Mở rộng quan hệ với khách hàng, phát triển các nghiệp vụ tư vấn phát hành, lưu ký và thanh toán trái phiếu.

+ Tập trung gia tăng hiệu quả hoạt động tư vấn thông qua chính sách mở rộng thị phần, tăng nhân sự bán hàng và tập trung vào nhóm khách hàng lớn..

- **Hoạt động tự doanh:**

Đánh giá được sự phát triển của thị trường chứng khoán Việt Nam năm 2020 và nhận thấy những tiềm năng của thị trường chứng khoán năm 2021, APS định hướng mở rộng hoạt động tự doanh và tập trung lựa chọn các doanh nghiệp tiềm năng, phát triển bền vững nhằm gia tăng lợi nhuận của công ty nhưng vẫn đảm bảo an toàn vốn doanh nghiệp.

- **Hoạt động quản trị rủi ro:**

Công ty sẽ có thể phải đối mặt với nhiều rủi ro hơn do nhiều cổ phiếu đã được định giá cao, và mức độ tham gia của các nhà đầu tư nước ngoài ngày càng lớn. Do đó, việc quản trị rủi ro danh mục đầu tư và danh mục margin cần được nâng cao hơn nữa. Công ty sẽ tiếp tục hoàn thiện các quy trình quy định quản trị rủi ro, nhận dạng và dự báo các loại rủi ro trước khi xảy ra, đồng thời thiết lập hệ thống cảnh báo kịp thời và chuẩn bị các phương án đối phó nhằm giảm thiểu các rủi ro.

- **Nhân sự:**

+ Để đảm bảo được kế hoạch kinh doanh đề ra, APS định hướng tiếp tục phát triển nguồn lực nhân sự nhằm thu hút những cá nhân xuất sắc, gắn bó lâu dài với Công ty.

+ Bên cạnh hoạt động tuyển dụng đa kênh nhằm tìm kiếm những cá nhân có năng lực và đạo đức phù hợp, APS đang phát triển chương trình đào tạo nội bộ nhằm nâng cao chất lượng nguồn nhân lực, gia tăng lợi thế cạnh tranh của Công ty.

- **Quảng bá thương hiệu:**

+ Gia tăng giá trị thương hiệu thông qua việc duy trì công tác quảng bá truyền

thông; đồng thời đẩy mạnh phát triển hoạt động tiếp thị số (Digital Marketing), bắt kịp xu hướng truyền thông hiện đại.

+ Duy trì thực hiện thành công các giao dịch có quy mô lớn gắn liền với khách hàng có tên tuổi trong nền kinh tế Việt Nam, nhằm mục đích phát triển bền vững chắc cho thương hiệu APS.

VI. THÔNG TIN VỀ CỔ ĐÔNG SÁNG LẬP, CỔ ĐÔNG LỚN, THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, KIỂM SOÁT VIÊN, TỔNG GIÁM ĐỐC, PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC, KẾ TOÁN TRƯỞNG

1. Thông tin về cổ đông lớn

1.1. Cổ đông là cá nhân

❖ Cổ đông Nguyễn Đỗ Lăng

Họ và tên	:	Nguyễn Đỗ Lăng
Năm sinh	:	1974
Quốc tịch	:	Việt Nam
Số lượng cổ phần nắm giữ	:	5.436.220 – Tỷ lệ: 13,94% vốn điều lệ
Hợp đồng, giao dịch đang thực hiện hoặc đã ký kết và chưa thực hiện giữa Tổ chức phát hành với cổ đông sở hữu trên 10% và những người có liên quan của họ	:	Ông Nguyễn Đỗ Lăng là Thành viên HĐQT CTCP Đầu tư IDJ Việt Nam và CTCP Đầu tư Châu Á – Thái Bình Dương; CTCP Chứng khoán Châu Á Thái Bình Dương ký hợp đồng tư vấn quản trị với CTCP Đầu tư IDJ Việt Nam và CTCP Đầu tư Châu Á – Thái Bình Dương
Lợi ích liên quan đối với Tổ chức phát hành	:	Không có

(Nguồn: DS cổ đông VSD chốt ngày 15/03/2021)

❖ Cổ đông Nguyễn Thu Trang

Họ và tên	:	Nguyễn Thu Trang
Năm sinh	:	1976
Quốc tịch	:	Việt Nam
Số lượng cổ phần nắm giữ	:	2.028.700 – Tỷ lệ: 5,20% vốn điều lệ
Lợi ích liên quan đối với Tổ chức phát hành	:	Không có

(Nguồn: DS cổ đông VSD chốt ngày 15/03/2021)

1.2. Cổ đông nước ngoài

❖ Cổ đông Lucerne Enterprise Ltd

Họ và tên	:	Lucerne Enterprise Ltd
Năm thành lập	:	28/03/2013

Số ĐKSH	:	CA6184
Địa chỉ	:	Portcullis TrustNet Chambers, P.O.Box 3444, Road Town, Tortola, British Virgin Island
Số lượng cổ phần nắm giữ	:	3.200.300 – Tỷ lệ: 8,21% vốn điều lệ
Lợi ích liên quan đối với Tổ chức phát hành	:	Không có

(Nguồn: DS cổ đông VSD chốt ngày 15/03/2021)

❖ **Cổ đông Asean Deep Value Fund**

Họ và tên	:	Asean Deep Value Fund
Năm thành lập	:	10/10/2011
Số ĐKSH	:	CA5503
Địa chỉ	:	Osiris International Cayman Limited, Suite #4-210, Governors Square, 23 Lime Tree Bay Avenue, PO Box 32311, Grand Cayman KY1-1209, Cayman Islands
Số lượng cổ phần nắm giữ	:	2.104.200 – Tỷ lệ: 5,40% vốn điều lệ
Lợi ích liên quan đối với Tổ chức phát hành	:	Không có

(Nguồn: DS cổ đông VSD chốt ngày 15/03/2021)

2. Thông tin về thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, Tổng giám đốc, Kế toán trưởng

2.1. Hội đồng quản trị

a. Ông Phạm Duy Hưng – Chủ tịch HĐQT

Họ và tên:	Phạm Duy Hưng
Năm sinh:	1979
Quốc tịch:	Việt Nam
Trình độ học vấn:	Cử nhân Kinh tế
Kinh nghiệm công tác:	+ 2006-2007: Công ty tư vấn quốc tế Cát Tường + 2007-2008: Nhân viên Công ty cổ phần Chứng khoán Châu Á Thái Bình Dương; + 2008-2016: Chánh văn phòng khối HCNS Công ty cổ phần Chứng khoán Châu Á Thái Bình Dương; + 2016 đến nay: Thành viên HĐQT kiêm Phó Tổng giám đốc Công ty cổ phần Đầu tư Châu Á- Thái Bình Dương; Thành viên HĐQT Công ty cổ phần Đầu tư IDJ Việt Nam; + 08/2020 đến nay: Chủ tịch HĐQT Công ty cổ phần

	Chứng khoán Châu Á Thái Bình Dương.
Chức vụ tại công ty:	Chủ tịch HĐQT
Chức vụ tại các tổ chức khác:	+ Thành viên HĐQT kiêm Phó Tổng Giám đốc Công ty cổ phần Đầu tư Châu Á – Thái Bình Dương; + Chủ tịch HĐQT Công ty cổ phần Đầu tư IDJ Việt Nam.
Số lượng cổ phần nắm giữ:	20 cổ phiếu
Tỷ lệ nắm giữ:	0,00005% vốn điều lệ
Số lượng và tỷ lệ cổ phần nắm giữ của những người có liên quan:	Không có
Thông tin về những người liên quan:	Không có
Các lợi ích khác:	Không có

b. Ông Nguyễn Đỗ Lăng – Thành viên HĐQT

Họ và tên:	Nguyễn Đỗ Lăng
Năm sinh:	1974
Quốc tịch:	Việt Nam
Trình độ học vấn:	Thạc sỹ Kinh tế
Kinh nghiệm công tác:	+ 1998-2000: Giám đốc điều hành Công ty Prometeo- Italia; + 2000-2006: Chủ tịch HĐQT Công ty TNHH tư vấn quốc tế Cát Tường- CIC; + 2006-06/2020: Chủ tịch HĐQT Công ty cổ phần Chứng khoán Châu Á Thái Bình Dương; Chủ tịch HĐQT Công ty cổ phần Đầu tư Châu Á - Thái Bình Dương; + 06/2020-nay: Thành viên HĐQT Công ty cổ phần Đầu tư Châu Á - Thái Bình Dương; Thành viên HĐQT Công ty cổ phần Đầu tư IDJ Việt Nam; Thành viên HĐQT Công ty cổ phần Chứng khoán Châu Á Thái Bình Dương.
Chức vụ tại công ty:	Thành viên HĐQT
Chức vụ tại các tổ chức khác:	+ Thành viên HĐQT Công ty cổ phần Đầu tư Châu Á - Thái Bình Dương; + Thành viên HĐQT Công ty cổ phần Đầu tư IDJ Việt Nam.

Số lượng cổ phần nắm giữ:	5.436.220 cổ phần
Tỷ lệ nắm giữ:	13,94%
Thông tin về những người liên quan:	Huỳnh Thị Mai Dung – Vợ Nguyễn Hoàng Linh – Em trai Đặng Thanh Tú – Em dâu Nguyễn Thị Bôn – Mẹ vợ
Số lượng và tỷ lệ cổ phần nắm giữ của những người có liên quan:	Bà Huỳnh Thị Mai Dung: 840.000 cổ phiếu – tỷ lệ 2,15% Ông Nguyễn Hoàng Linh: 7.500 cổ phiếu – tỷ lệ 0,02% Bà Đặng Thanh Tú: 1.909.000 cổ phiếu – tỷ lệ 4,89% Bà Nguyễn Thị Bôn: 300.000 cổ phiếu – tỷ lệ 0,80%
Các lợi ích khác:	Không có

c. Ông Vũ Trọng Quân – Thành viên HĐQT

Họ và tên:	Vũ Trọng Quân
Năm sinh:	Giám đốc, VPDD của Malakut Insurance Corp, CHLB Nga kiêm tư vấn chiến lược
Quốc tịch:	Việt Nam
Trình độ học vấn:	Thạc sỹ Quản trị Kinh doanh
Kinh nghiệm công tác:	+ 1995 - 2002 : Làm việc tại Trụ sở chính Tập đoàn Bảo Việt; + 2003 - 2006 : Phụ trách kinh doanh Công ty LD Bảo hiểm Châu Á - Ngân hàng Công thương; + 2006 đến nay: Trưởng Văn phòng đại diện của Malakut JSC, CHLB Nga; + 2015 đến nay: thành viên HĐQT CTCP Chứng khoán Châu Á Thái Bình Dương.
Chức vụ tại công ty:	Thành viên HĐQT
Chức vụ tại các tổ chức khác:	Không có
Số lượng cổ phần nắm giữ:	0 cổ phần
Tỷ lệ nắm giữ:	0%
Số lượng và tỷ lệ cổ phần nắm giữ của những người có liên quan:	Không có
Thông tin về những người liên quan:	Không có

Các lợi ích khác:	Không có
-------------------	----------

d. Ông Nguyễn Quang Huy – Thành viên HĐQT

Họ và tên:	Nguyễn Quang Huy
Năm sinh:	1982
Quốc tịch:	Việt Nam
Trình độ học vấn:	Cử nhân Kinh tế
Kinh nghiệm công tác:	+ 2004-2009: Trợ lý Kiểm toán – Kiểm toán viên phó Giám đốc kiểm toán Công ty TNHH Kiểm toán và Định giá Việt Nam; + 2009-2010: Trưởng phòng Tư vấn Doanh nghiệp Công ty cổ phần Chứng khoán VNDirect; + 2010-2011: Trưởng phòng Tư vấn Doanh nghiệp Công ty cổ phần Chứng khoán thành phố Hồ Chí Minh – CN Miền Bắc; + 2011-2015: Giám đốc phê duyệt tín dụng, Giám đốc chi nhánh lưu động Ngân hàng TMCP Hàng Hải Việt Nam; + 2015-2016: Giám đốc tài chính Tập đoàn Mavin Austfeed; + 2016-2017: Phó Tổng Giám đốc Tập đoàn Kosy; + 2017-nay: Phó Tổng Giám đốc Tập đoàn APEC; + 05/2020-nay: Quyền Tổng Giám đốc Công ty cổ phần Đầu tư IDJ Việt Nam; thành viên HĐQT Công ty cổ phần Chứng khoán Châu Á Thái Bình Dương.
Chức vụ tại công ty:	Thành viên HĐQT
Chức vụ tại các tổ chức khác:	Quyền Tổng Giám đốc Công ty cổ phần Đầu tư IDJ Việt Nam.
Số lượng cổ phần nắm giữ:	0 cổ phiếu
Tỷ lệ nắm giữ:	0%
Số lượng và tỷ lệ cổ phần nắm giữ của những người có liên quan:	Không có
Thông tin về những người liên quan:	Không có
Thù lao được nhận trong năm 2020:	
Các lợi ích khác:	Không có

e. Bà Phạm Hoài Phương – Thành viên HĐQT

Họ và tên:	Phạm Hoài Phương
Năm sinh:	1981
Quốc tịch:	Việt Nam
Trình độ học vấn:	Cử nhân Kinh tế
Kinh nghiệm công tác:	+ 2002-2004: Kế toán viên – Công ty Lacquerword; + 2004-2005: Kế toán viên – Công ty TNHH An Sinh; + 2005-2008: Kế toán viên – Công ty TNHH Tư vấn Quốc tế Cát Tường; + 2008-2011: Chuyên viên Kiểm soát nội bộ – Công ty cổ phần Chứng khoán Châu Á Thái Bình Dương; + 2011-2018: Trưởng phòng Kiểm soát nội bộ – Công ty cổ phần Chứng khoán Châu Á Thái Bình Dương; + 2019-nay: Giám đốc nội chính – Công ty cổ phần Đầu tư Châu Á Thái Bình Dương.
Chức vụ tại công ty:	Thành viên HĐQT
Chức vụ tại các tổ chức khác:	Không có
Số lượng cổ phần nắm giữ:	0 cổ phiếu
Tỷ lệ nắm giữ:	0%
Thông tin về những người liên quan:	Phạm Duy Hưng – Chồng
Số lượng và tỷ lệ cổ phần nắm giữ của những người có liên quan:	20 cổ phiếu – tỷ lệ 0,00005% vốn điều lệ
Các lợi ích khác:	Không có

2.2. Ban Kiểm soát

a. Bà Phạm Thị Đức Việt – Trưởng Ban Kiểm soát

Họ và tên:	Phạm Thị Đức Việt
Năm sinh:	1982
Quốc tịch:	Việt Nam
Trình độ học vấn:	Thạc sỹ Quản trị Kinh doanh
Kinh nghiệm công tác:	+ 2007-2014: Chuyên viên khối Dịch vụ Chứng khoán Công ty cổ phần Chứng khoán Châu Á Thái Bình Dương;

	+ 2014-nay: Phó phòng Dịch vụ Chứng khoán Công ty cổ phần Chứng khoán Châu Á Thái Bình Dương; +2015-nay: Thành viên Ban Kiểm soát Công ty cổ phần Chứng khoán Châu Á Thái Bình Dương.
Chức vụ tại công ty:	Trưởng Ban Kiểm soát
Chức vụ tại các tổ chức khác:	Không
Số lượng cổ phần nắm giữ:	0 cổ phiếu
Tỷ lệ nắm giữ:	0 %
Số lượng và tỷ lệ cổ phần nắm giữ của những người có liên quan:	Không có
Thông tin về những người liên quan:	Không có
Các lợi ích khác:	Không có

b. Bà Nguyễn Hoài Giang – Thành viên Ban Kiểm soát

Họ và tên:	Nguyễn Hoài Giang
Năm sinh:	1982
Quốc tịch:	Việt Nam
Trình độ học vấn:	Cử nhân Tài chính – Kế toán
Kinh nghiệm công tác:	+ 2004-2006: Nhân viên Kế toán Công ty TNHH Tư vấn Quốc tế Cát Tường, Phó Phòng Kế toán Công ty TNHH Tư vấn Quốc Tế Cát Tường; + 2006-2013: Nhân viên Kế toán Công ty cổ phần Chứng khoán Châu Á Thái Bình Dương; + 2013 đến nay: Kế toán trưởng Công ty cổ phần Đầu tư Châu Á - Thái Bình Dương. + 2015 đến nay: Thành viên Ban Kiểm soát Công ty cổ phần Chứng khoán Châu Á Thái Bình Dương.
Chức vụ tại công ty:	Thành viên Ban Kiểm soát
Chức vụ tại các tổ chức khác:	Kế toán trưởng Công ty cổ phần Đầu tư Châu Á - Thái Bình Dương.
Số lượng cổ phần nắm giữ:	1.000 cổ phiếu
Tỷ lệ nắm giữ:	0,0026 %
Số lượng và tỷ lệ cổ phần nắm giữ của những người	Không có

Có liên quan:	
Thông tin về những người liên quan:	Không có
Các lợi ích khác:	Không có

c. Ông Nguyễn Đức Quân – Thành viên Ban Kiểm soát

Họ và tên:	Nguyễn Đức Quân
Năm sinh:	1984
Quốc tịch:	Việt Nam
Trình độ học vấn:	Cử nhân Kinh tế
Kinh nghiệm công tác:	<ul style="list-style-type: none"> + 2007-2008: Nhân viên Công ty cổ phần Ngoại hối Kim Thiên; + 2008-2009: Nhân viên Công ty cổ phần Vàng Hà Nội; + 2009-2012: Nhân viên phòng Dịch vụ Chứng khoán Công ty cổ phần Chứng khoán Châu Á Thái Bình Dương; + 2012-2014: Phó phòng Dịch vụ Chứng khoán Công ty cổ phần Chứng khoán Châu Á Thái Bình Dương; + 2014-2019: Trưởng phòng Tư vấn Tái chính Doanh nghiệp Công ty cổ phần Chứng khoán Châu Á Thái Bình Dương; + 2020 đến nay: Giám đốc khối Kinh doanh Chứng khoán Công ty cổ phần Chứng khoán Châu Á Thái Bình Dương + 2016 đến nay: Thành viên Ban Kiểm soát Công ty cổ phần Chứng khoán Châu Á Thái Bình Dương. + 2021 đến nay: Thành viên HĐQT Công ty cổ phần Đầu tư IDJ Việt Nam
Chức vụ tại công ty:	Thành viên Ban Kiểm soát
Chức vụ tại các tổ chức khác:	Thành viên HĐQT Công ty cổ phần Đầu tư IDJ Việt Nam
Số lượng cổ phần nắm giữ:	26.000 cổ phiếu
Tỷ lệ nắm giữ:	0,07%
Thông tin về những người liên quan:	Lê Thị Kim Khánh – Mẹ vợ
Số lượng và tỷ lệ cổ phần	39.400 cổ phiếu – tỷ lệ 0,10%

năm giữ của những người có liên quan:	
Các lợi ích khác:	Không có

2.3. Tổng Giám đốc

Ông Nguyễn Đỗ Lăng – Tổng Giám đốc (Xem tại mục b khoản 2.1)

2.4. Kế toán trưởng

Bà Nguyễn Thị Thanh – Kế toán trưởng

Họ và tên:	Nguyễn Thị Thanh
Năm sinh:	1981
Quốc tịch:	Việt Nam
Trình độ học vấn:	Cử nhân Tài chính – Kế toán, Thạc sỹ Quản trị Kinh doanh
Kinh nghiệm công tác:	+ 2004-2011: Kế toán trưởng Công ty cổ phần Mai Linh Thủ đô; + 2012-2013: Kế toán trưởng Công ty Cổ phần Bánh ngọt Thu Hương; + 2014 - nay: Kế toán trưởng công ty Cổ phần Chứng khoán Châu Á Thái Bình Dương; Thành viên Ban Kiểm soát Công ty cổ phần Đầu tư IDJ Việt Nam. + 06/2021-nay: Chủ tịch HĐQT CTCP Đầu tư Châu Á – Thái Bình Dương
Chức vụ tại công ty:	Kế toán trưởng
Chức vụ tại các tổ chức khác:	Trưởng Ban Kiểm soát Công ty cổ phần Đầu tư IDJ Việt Nam. Chủ tịch HĐQT CTCP Đầu tư Châu Á – Thái Bình Dương
Số lượng cổ phần năm giữ:	0 cổ phần
Tỷ lệ năm giữ:	0%
Số lượng và tỷ lệ cổ phần năm giữ của những người có liên quan:	Không có
Thông tin về những người liên quan:	Không có
Các lợi ích khác:	Không có

VII. THÔNG TIN VỀ ĐỢT CHÀO BÁN

1. **Loại cổ phiếu:** Cổ phiếu phổ thông
2. **Mệnh giá cổ phiếu:** 10.000 đồng/cổ phiếu
3. **Tổng số lượng cổ phiếu chào bán:** 39.000.000 cổ phiếu
4. **Tổng giá trị cổ phiếu chào bán theo mệnh giá:** 390.000.000.000 đồng
5. **Giá chào bán dự kiến:** Không thấp hơn 10.000 đồng/cổ phiếu

6. Phương pháp tính giá

Nguyên tắc xác định giá phát hành được dựa trên cơ sở giá trị sổ sách, giá thị trường và đánh giá mức độ pha loãng của cổ phần dự kiến sau phát hành.

❖ Giá trị sổ sách: Tại thời điểm 31/12/2020

Căn cứ vào Báo cáo tài chính kiểm toán của công ty tại thời điểm 31/12/2020 để xác định giá trị sổ sách của công ty như sau:

Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Tại 31/12/2020
Vốn chủ sở hữu	VND	399.874.236.066
Số lượng CP lưu hành	CP	390.000.000
Giá trị sổ sách mỗi CP	VND/CP	10.253

Tại thời điểm kết thúc đợt chào bán, nếu tốc độ tăng vốn chủ sở hữu thấp hơn tốc độ tăng số lượng cổ phần sau đợt phát hành thì giá trị sổ sách trên mỗi cổ phần sẽ giảm.

❖ Giá thị trường:

Mức giá đóng cửa giao dịch cổ phiếu APS trên sàn HNX ngày 16/04/2021 là 12.100 đồng/CP. Mức giá trung bình cổ phiếu APS trong 30 phiên giao dịch gần nhất là 9.783 đồng/CP (Tính đến phiên giao dịch ngày 16/04/2021).

7. Phương thức phân phối

- Phương thức phân phối: Chào bán cho cổ đông hiện hữu
- Tỷ lệ phân phối: 1:1 (cổ đông sở hữu 01 cổ phiếu tương ứng với 01 quyền mua, cứ 01 quyền mua được mua thêm 01 cổ phiếu mới)
- Số cổ phiếu còn lại, do các cổ đông không thực hiện quyền mua, sẽ do Hội đồng Quản trị quyết định phân phối cho đối tượng khác với giá bán không thấp hơn giá chào bán cho cổ đông hiện hữu (bao gồm cổ đông hiện hữu có nhu cầu đầu tư tăng tỷ lệ sở hữu cổ phần).
- Cổ phiếu chào bán cho cổ đông hiện hữu sẽ được APS thực hiện phân phối sau khi nhận được giấy phép chào bán cổ phiếu của UBCKNN như sau:

Bước 1: Thông báo quyền mua

Sau khi chốt danh sách cổ đông phân bổ quyền mua, Công ty hoặc các thành viên lưu ký sẽ thông báo đến các cổ đông về việc thời gian phát hành, thời gian nộp tiền mua cổ phần.

Bước 2: Thực hiện quyền mua cho cổ đông hiện hữu và thanh toán tiền mua cổ phần.

- Các cổ đông trên danh sách sở hữu cuối cùng thực hiện đăng ký quyền mua cổ phần theo tỉ lệ quy định.
- Khi đăng ký thực hiện quyền mua cổ phiếu phát hành thêm, cổ đông sẽ nộp tiền mua cổ phần theo mức giá quy định trong thời hạn đăng ký mua cho phép.

- Sau thời hạn quy định, các quyền mua chưa đăng ký thực hiện đương nhiên hết hiệu lực.

- Chuyển nhượng quyền mua: Cổ đông được mua cổ phần có quyền từ chối quyền mua. Quyền mua cổ phiếu phát hành thêm không được phép chuyển nhượng.

Bước 3: Kết thúc thực hiện quyền.

- Kết thúc thời hạn đăng ký thực hiện quyền mua cổ phần, Công ty sẽ tập hợp danh sách cổ đông đã mua cổ phần để lập phương án xử lý cổ phiếu lẻ và cổ phiếu chưa phân phối hết (nếu có).

- Toàn bộ số tiền bán cổ phần được chuyển vào tài khoản phong tỏa.

Bước 4: Phân phối chứng khoán.

- Thời gian phân phối dự kiến là 90 ngày. Trường hợp công ty không thể phân phối hết được trong thời gian nêu trên, Công ty sẽ xin gia hạn thêm thời gian phân phối nhưng không quá 30 ngày sau khi được UBCKNN chấp thuận.

8. Đăng ký mua cổ phiếu

- **Thời hạn:** Trong thời hạn bảy (07) ngày làm việc kể từ ngày giấy chứng nhận đăng ký chào bán chứng khoán ra công chúng có hiệu lực, Công ty phải tiến hành công bố thông tin về thời hạn đăng ký mua cổ phiếu theo đúng quy định pháp luật và Điều lệ Công ty.

- **Số lượng cổ phiếu đăng ký mua tối thiểu:** Không có

- **Địa điểm nhận Hồ sơ đăng ký mua cổ phiếu:**

+ Đối với cổ đông đã lưu ký chứng khoán: đăng ký và nộp tiền mua tại các Công ty chứng khoán nơi cổ đông mở tài khoản.

+ Đối với cổ đông chưa lưu ký chứng khoán và các cá nhân, tổ chức khác: đăng ký và nộp tiền mua tại trụ sở chính của Công ty cổ phần Chứng khoán Châu Á – Thái Bình Dương – Địa chỉ: Tầng 3 TTTM Grand Plaza, số 117 Trần Duy Hưng, P. Trung Hòa, Q. Cầu Giấy, Tp. Hà Nội.

- **Phương thức đăng ký và thanh toán tiền mua cổ phiếu:**

+ Đối với cổ đông đã lưu ký chứng khoán: đăng ký và nộp tiền mua tại các Công ty chứng khoán nơi cổ đông mở tài khoản.

+ Đối với cổ đông chưa lưu ký chứng khoán và các cá nhân, tổ chức khác: chuyển khoản vào Tài khoản phong tỏa của Công ty cổ phần Chứng khoán Châu Á Thái Bình Dương.

9. Lịch trình dự kiến phân phối cổ phiếu

STT	Công việc	Thời gian
1	UBCKNN cấp Giấy phép phát hành	T

2	Tiến hành các thủ tục chốt danh sách cổ đông phân bổ quyền mua tại Trung tâm lưu ký chứng khoán	T + 2
3	CBTT về việc chào bán cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu	T + 7
4	Ngày đăng ký cuối cùng để chốt cổ đông	T + 12
5	TT Lưu ký gửi danh sách phân bổ quyền mua cổ phiếu cho các Thành viên Lưu ký	T + 13
6	Chuyển nhượng quyền mua cổ phiếu phát hành thêm	(T + 19) đến (T + 26)
7	Đăng ký và nộp tiền mua cổ phiếu phát hành thêm	(T + 20) đến (T + 40)
9	TT Lưu ký gửi thông báo và chuyển tiền cho Công ty	(T+40) đến (T+50)
10	Thực hiện bán số cổ phiếu của cổ đông không mua hết và cổ phiếu được làm tròn cho các đối tượng khác theo danh sách đã được HĐQT phê duyệt	(T + 50) đến (T + 60)
11	Báo cáo kết quả phát hành cho UBCKNN	T+70

10. Các hạn chế liên quan đến việc chuyển nhượng cổ phiếu

Điều kiện thực hiện quyền: Tất cả các cổ đông sở hữu cổ phiếu APS có tên trong danh sách phân bổ quyền của Trung tâm lưu ký chứng khoán tại ngày đăng ký cuối cùng thực hiện quyền.

Tỷ lệ thực hiện quyền: 1:1 (cổ đông hiện hữu sở hữu 01 cổ phiếu tương ứng với 01 quyền mua, cứ 01 quyền mua được mua thêm 01 cổ phiếu mới).

Đối với cổ đông chưa lưu ký chứng khoán, dự kiến trong vòng 10 ngày làm việc sau khi kết thúc việc phát hành, Công sẽ cấp Giấy chứng nhận sở hữu cổ phiếu.

Trường hợp nếu quá thời hạn nộp tiền mua cổ phần mà cổ đông đó không thực hiện quyền mua của mình thì sẽ bị mất quyền mua cổ phần mới mà không nhận được bất kỳ sự đền bù nào của Công ty.

- Cổ phiếu phát hành cho cổ đông hiện hữu được thực hiện quyền mua là cổ phần phổ thông và không bị hạn chế chuyển nhượng;
- Số lượng cổ phần còn lại do các cổ đông không thực hiện quyền mua được chào bán cho các đối tượng khác theo quyết định của HĐQT sẽ bị hạn chế chuyển nhượng trong vòng 01 năm kể từ ngày hoàn thành đợt chào bán.
- Chuyển nhượng quyền mua: Quyền mua được phép chuyển nhượng 01 lần, người nhận chuyển nhượng không được chuyển nhượng lại cho người thứ 3.

(Ví dụ: cổ đông A có 1.000 Quyền mua, cổ đông A có thể chuyển nhượng Quyền mua cho nhà đầu tư B 400 Quyền mua và nhà đầu tư C 200 Quyền mua. Nhà đầu tư B và nhà đầu tư C không được phép chuyển nhượng tiếp Quyền mua từ cổ đông A cho bất kỳ người nào).

11. Tài khoản phong tỏa nhận tiền mua cổ phiếu

Toàn bộ số tiền thu từ đợt phát hành sẽ được chuyển vào tài khoản phong tỏa do Công ty mở tại Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam – Chi nhánh Đông Đô

- Tên tài khoản: Công ty Cổ phần Chứng khoán Châu Á Thái Bình Dương
- Số tài khoản: 12510002097742
- Ngân hàng: BIDV – Chi nhánh Đông Đô
- Loại tiền tài khoản : VND

12. Hủy bỏ đợt chào bán

Trường hợp công ty đã thực hiện chào bán cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu và thực hiện xử lý cổ phiếu còn dư mà đợt chào bán không đạt tỷ lệ chào bán thành công tối thiểu (40%), trong vòng 05 (năm) ngày làm việc kể từ ngày kết thúc thời gian xử lý cổ phiếu còn dư (tính cả thời gian gia hạn xử lý cổ phiếu còn dư (nếu có)), Công ty sẽ báo cáo Ủy ban Chứng khoán Nhà nước và công bố thông tin về việc đợt chào bán không đạt tỷ lệ chào bán thành công tối thiểu.

Công ty sẽ thực hiện hoàn trả tiền cho nhà đầu tư đã nộp tiền mua cổ phiếu theo các bước như sau:

i. Lập danh sách nhà đầu tư đã mua cổ phiếu trong đợt phát hành tại ngày kết thúc thời gian xử lý cổ phiếu còn dư.

Danh sách gồm hai bộ phận là danh sách nhà đầu tư đã lưu ký và nhà đầu tư chưa lưu ký.

ii. Thực hiện hoàn trả tiền cho nhà đầu tư mua cổ phiếu trong vòng 10 (mười) ngày làm việc kể từ ngày công bố thông tin về việc đợt chào bán không đạt tỷ lệ chào bán thành công tối thiểu.

iii. Phương thức hoàn trả:

- Đối với các nhà đầu tư chưa lưu ký:

Công ty liên hệ trực tiếp với các nhà đầu tư này do khi thực hiện mua cổ phiếu các nhà đầu tư này đã có đơn đăng ký mua cổ phiếu và có đầy đủ thông tin cá nhân cũng như thông tin tài khoản chuyển tiền.

Công ty sẽ thực hiện xác nhận bằng văn bản thông tin cá nhân cũng như thông tin tài khoản chuyển tiền của nhà đầu tư, sau đó, Công ty sẽ thực hiện chuyển tiền vào tài khoản mà nhà đầu tư chỉ định.

- Đối với các nhà đầu tư đã lưu ký:

Công ty sẽ đề nghị Trung tâm lưu ký chứng khoán Việt Nam hỗ trợ trong việc liên hệ với các công ty chứng khoán nơi các nhà đầu tư đã lưu ký mở tài khoản. Công ty sẽ thực hiện xác nhận bằng văn bản thông tin tài khoản chứng khoán của các nhà đầu tư với các công ty chứng khoán nói trên.

Sau khi xác nhận thông tin các nhà đầu tư, tùy theo thỏa thuận của Công ty với Trung tâm lưu ký chứng khoán Việt Nam và các công ty chứng khoán nói trên mà Công ty sẽ chuyển số tiền mà các nhà đầu tư đã nộp tiền mua cổ phiếu kèm theo phí chuyển tiền dự kiến cho từng nhà đầu tư cho Trung tâm lưu ký chứng khoán Việt Nam hoặc cho từng công ty chứng khoán nơi các nhà đầu tư đã lưu ký mở tài khoản.

iv. Công ty sẽ thực hiện công bố thông tin trong vòng 3 ngày làm việc kể từ ngày hoàn thành việc hoàn trả tiền cho các nhà đầu tư

13. Biện pháp đảm bảo tuân thủ quy định về sở hữu nước ngoài

Tính đến ngày 15/03/2021, tỷ lệ nắm giữ cổ phần của nhà đầu tư nước ngoài tại Công ty là 16,2%.

Căn cứ Công văn số 3509/UBCK-QLKD ngày 23/06/2016 của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước về việc điều chỉnh tỷ lệ sở hữu nhà đầu tư nước ngoài CTCK APS; Căn cứ Công văn số 8522/VSD-ĐK ngày 25/07/2016 của Trung tâm lưu ký Chứng khoán Việt Nam về việc điều chỉnh tỷ lệ room của mã chứng khoán APS, giới hạn tỷ lệ sở hữu nước ngoài của Công ty cổ phần chứng khoán Châu Á Thái Bình Dương (Mã CK: APS). Tỷ lệ sở hữu nước ngoài tối đa tại Công ty: 100% vốn điều lệ.

Do vậy, Công ty cam kết việc chào bán cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu đảm bảo tỷ lệ sở hữu nước ngoài tối đa tại Công ty tuân thủ đúng quy định của pháp luật.

14. Các loại thuế có liên quan

14.1. Thuế thu nhập doanh nghiệp

Công ty chịu mức thuế thu nhập doanh nghiệp theo mức thuế suất hiện hành là 20%.

14.2. Thuế giá trị gia tăng

Công ty áp dụng mức thuế suất giá trị gia tăng 10% theo quy định tại Luật Thuế giá trị gia tăng.

14.3. Thuế chuyển nhượng chứng khoán

Nhà đầu tư phải nộp thuế chuyển nhượng chứng khoán dưới một trong hai hình thức:

- Tổ chức: 20% trên thu nhập tính thuế
- Cá nhân: 0,1% giá trị chuyển nhượng chứng khoán

15. Thông tin về các cam kết

Công ty cổ phần chứng khoán Châu Á Thái Bình Dương cam kết khi nộp hồ sơ đăng ký chào bán chứng khoán ra công chúng đến Ủy ban Chứng khoán Nhà nước thì đồng thời phải nộp hồ sơ đăng ký niêm yết hoặc đăng ký giao dịch chứng khoán theo quy định tại khoản 4 Điều 48 của Luật Chứng khoán 2019.

16. Thông tin về các chứng khoán khác được chào bán, phát hành trong cùng đợt

Không có

VIII.MỤC ĐÍCH CHÀO BÁN

- Đảm bảo tuân thủ, đáp ứng tốt các chỉ tiêu đảm bảo an toàn trong hoạt động, nâng cao khả năng quản trị rủi ro.
- Bổ sung và cung ứng vốn cho hoạt động kinh doanh margin trong hoạt động giao dịch chứng khoán của khách hàng tại Công ty với nguyên tắc quản trị rủi ro hiệu quả.
- Bổ sung nguồn vốn phục vụ hoạt động tự doanh, dịch vụ tài chính – chứng khoán khác theo đúng quy định pháp luật.
- Nâng cao khả năng đầu tư, tăng năng lực cho APS: Đầu tư thêm hệ thống nền tảng công nghệ thông tin hiệu đại, phục vụ hoạt động kinh doanh và cung cấp dịch vụ chứng khoán.
- Đẩy mạnh mảng dịch vụ kết hợp giữa tư vấn tài chính và bảo lãnh phát hành theo đúng quy định pháp luật, đảm bảo nguyên tắc quản trị rủi ro của Công ty.

IX. KẾ HOẠCH SỬ DỤNG SỐ TIỀN THU ĐƯỢC TỪ ĐỢT CHÀO BÁN

Số tiền dự kiến thu được từ đợt chào bán cổ phiếu ra công chúng dự kiến khoảng 390.000.000.000 đồng được sử dụng như sau: 30% tự doanh, 10% công nghệ, 60% còn lại nguồn vốn vay margin.

STT	Nội dung chi tiết	Số tiền (đồng)
1	Bổ sung nguồn lực tài chính cho hoạt động đầu tư, tự doanh của Công ty	117.000.000.000
2	Bổ sung và cung ứng vốn cho hoạt động cho vay margin	234.000.000.000
3	Đầu tư phát triển hệ thống nền tảng công nghệ thông tin	39.000.000.000
	Tổng cộng	390.000.000.000

Đại hội cổ đông đã ủy quyền cho Hội đồng quản trị:

- Xây dựng và thông qua phương án sử dụng vốn chi tiết cho các mục đích sử dụng vốn thu được từ đợt phát hành.
- Điều chỉnh việc phân bổ số tiền thu được từ đợt chào bán cho các mục đích sử

dụng vốn đã được thông qua và/hoặc thay đổi mục đích sử dụng vốn thu được từ đợt chào bán cho phù hợp với tình hình thực tế và báo cáo ĐHCĐ gần nhất về các nội dung điều chỉnh liên quan đến phương án sử dụng vốn này.

- Công ty đặt tỷ lệ chào bán thành công tối thiểu là 40%. Sau đợt chào bán, Công ty sẽ điều chỉnh vốn điều lệ theo số lượng chào bán thành công thực tế. Trường hợp thiếu hụt vốn so với phương án, Công ty sẽ tìm kiếm nguồn vốn khác thay thế và điều chỉnh phương án sử dụng vốn theo tỷ lệ tương ứng với phần thiếu.

1. Chi tiết kế hoạch sử dụng số tiền thu được từ đợt chào bán:

- **Bổ sung nguồn lực tài chính cho hoạt động đầu tư, tự doanh của Công ty**

Đơn vị tính: Đồng

Nội dung	Số tiền đầu tư
Bổ sung nguồn lực tài chính cho hoạt động đầu tư, tự doanh của Công ty	117.000.000.000
Tổng cộng	117.000.000.000

Chi tiết giải ngân như sau:

Đơn vị tính: Đồng

Nội dung	Quý III/2020	Quý IV/2020
Bổ sung nguồn lực tài chính cho hoạt động đầu tư, tự doanh của Công ty	58.500.000.000	58.500.000.000
Tổng cộng	58.500.000.000	58.500.000.000

Thông tin về việc sử dụng vốn cho hoạt động đầu tư:

Hoạt động đầu tư, tự doanh được sử dụng vốn của đợt phát hành này là hoạt động đầu tư và tự doanh cổ phiếu niêm yết hoặc cổ phiếu chưa niêm yết.

Rủi ro của việc đầu tư cổ phiếu và thị trường cổ phiếu:

Việc đầu tư vào cổ phiếu là đầu tư vào lĩnh vực mang tính rủi ro, tuy vậy APS có đội ngũ nhân sự nhiều kinh nghiệm và kiến thức về tài chính, kinh doanh và đầu tư chứng khoán nên có thể đánh giá lợi ích và rủi ro của việc mua cổ phiếu tốt hơn các nhà đầu tư cá nhân. Mặc dù vậy, APS hiểu rằng với tư cách là nhà đầu tư cổ phiếu, nhà đầu tư buộc phải chịu, và có thể phải chịu các rủi ro về tài chính liên quan đến một khoản đầu tư vào cổ phiếu.

Năm 2020, năm 2021 là năm bùng nổ trở lại với thị trường chứng khoán Việt Nam với gần 400.000 tài khoản chứng khoán được mở mới, giá trị giao dịch toàn thị

trường liên tục chinh phục những đỉnh mới, nhiều phiên giao dịch cuối năm 2020 thanh khoản toàn thị trường lên đến 18.000 tỉ đồng.

Có thể thấy rằng thị trường chứng khoán Việt Nam còn nhiều tiềm năng và sẽ phát triển trong thời gian tới. Việc APS đẩy mạnh đầu tư cho hoạt động kinh doanh và đầu tư vào cổ phiếu là phù hợp với xu hướng thị trường tài chính.

- **Bổ sung và cung ứng vốn cho hoạt động cho vay margin**

Đơn vị tính: Đồng

Nội dung	Số tiền đầu tư
Bổ sung và cung ứng vốn cho hoạt động cho vay margin	234.000.000.000
Tổng cộng	234.000.000.000

Chi tiết giải ngân như sau:

Đơn vị tính: Đồng

Nội dung	Quý III-IV/2021
Bổ sung và cung ứng vốn cho hoạt động cho vay margin	234.000.000.000
Tổng cộng	234.000.000.000

Hoạt động cho vay margin là hoạt động chiếm phần lớn lợi nhuận hoạt động của các Công ty chứng khoán, qua đó góp phần thúc đẩy thị phần môi giới tại các Công ty chứng khoán. Việc bổ sung và quy mô cho vay margin tại APS trong năm 2021 sẽ đẩy mạnh thu hút khách hàng giao dịch và tăng cạnh tranh thị phần.

- **Đầu tư phát triển hệ thống nền tảng công nghệ thông tin**

Đơn vị tính: Đồng

TT	Tiền độ góp vốn	Số tiền đầu tư
1	Đầu tư nền tảng giải pháp thúc đẩy kinh doanh	30.000.000.000
2	Đầu tư nền tảng hỗ trợ kinh doanh	1.000.000.000
3	Đầu tư nâng cao năng lực hoạt động công nghệ thông tin	8.000.000.000

	Tổng cộng	39.000.000.000
--	------------------	-----------------------

Chi tiết giải ngân như sau:

Đơn vị tính: Đồng

TT	Nội dung	Quý III/2021	Quý IV/2021
1	Đầu tư xây dựng hệ thống giao dịch	7.500.000.000	3.500.000.000
2	Đầu tư xây dựng hệ thống quản lý quan hệ khách hàng	4.500.000.000	1.500.000.000
3	Đầu tư nghiên cứu ứng dụng trí tuệ nhân tạo AI	1.000.000.000	1.000.000.000
4	Đầu tư xây dựng hệ thống lọc và phân tích số liệu	5.000.000.000	2.000.000.000
5	Đầu tư hệ thống quản lý khách hàng	3.000.000.000	1.000.000.000
6	Nâng cấp hệ thống email	500.000.000	500.000.000
7	Thay thế một số máy chủ, hệ thống mạng, hệ thống an ninh mạng	4.500.000.000	3.500.000.000
Tổng cộng		26.000.000.000	13.000.000.000

APS xác định CNTT trong năm 2021 - 2022 tiếp tục là nhân tố để cải thiện năng lực cạnh tranh cho APS. Đầu tư hạ tầng công nghệ thông tin hiện đại có tính bảo mật và ứng dụng cao. APS tập trung đầu tư nâng cấp hệ thống hiện tại, đảm bảo hệ thống được cập nhật thường xuyên và duy trì vị thế dẫn đầu trong việc cung cấp các sản phẩm công nghệ, đồng thời nghiên cứu nâng cấp hệ thống đảm bảo đáp ứng được yêu cầu phát triển sản phẩm mới, nâng cao tiện ích cho người sử dụng, tăng tính cạnh tranh của công ty trên thị trường tài chính.

X. CÁC ĐỐI TÁC LIÊN QUAN TỚI ĐỢT CHÀO BÁN

Tổ chức kiểm toán: **CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN VACO**

Địa chỉ: Tầng 12A tòa nhà Tổng Công ty 319, Số 63 Lê Văn Lương, Phường Trung Hòa, Quận Cầu Giấy, Tp. Hà Nội, Việt Nam

Trụ sở chính: Tầng 12A tòa nhà Tổng Công ty 319, Số 63 Lê Văn Lương, Phường Trung Hòa, Quận Cầu Giấy, Tp. Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại: (84-24) 3577 0781

Fax: (84-24) 3577 0787

Website: www.vaco.com.vn

XI. CÁC THÔNG TIN QUAN TRỌNG KHÁC CÓ THỂ ẢNH HƯỞNG ĐẾN QUYẾT ĐỊNH CỦA NHÀ ĐẦU TƯ

Không có

XII. NGÀY THÁNG, CHỮ KÝ, ĐÓNG DẤU CỦA ĐẠI DIỆN TỔ CHỨC PHÁT HÀNH

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ



Phạm Duy Hưng

TỔNG GIÁM ĐỐC

Nguyễn Đỗ Lăng

KẾ TOÁN TRƯỞNG

Nguyễn Thị Thanh

XIII. PHỤ LỤC

1. **Phụ lục I:** Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp
2. **Phụ lục II:** Quyết định của Đại hội đồng cổ đông và Hội đồng quản trị
3. **Phụ lục III:** Điều lệ công ty
4. **Phụ lục IV:** Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2019, Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2020, Báo cáo tài chính Quý I/2021
5. **Các phụ lục khác (nếu có)**